CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN

THAI NGUYEN IRON AND STEEL JOINT STOCK CORPORATION

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

I - THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch:

Tên tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên**

Tên tiếng Anh: **THAI NGUYEN IRON AND STEEL JOINT STOCK CORPORATION**

Tên viết tắt: **TISCO**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600100155 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 24/6/2009; đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 2/11/2009; đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 28/12/2010; đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 07/6/2013; đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 14/7/2014; đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 26/12/2014; đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 16/3/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 30/3/2015.

- Vốn điều lệ: Tổng giá trị đăng ký giao dịch: 2.840 tỷ đồng.

- Địa chỉ Trụ sở chính: Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

- Số điện thoại: 0280.3832236

- Số Fax: 0280.3832056

- Website: www.tisco.com.vn

- Mã cổ phiếu: TIS

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO), tiền thân là Công ty Gang thép Thái Nguyên, được thành lập năm 1959, là khu Công nghiệp đầu tiên tại Việt Nam có dây chuyền sản xuất liên hợp khép kín từ khai thác quặng sắt đến luyện gang, luyện thép và cán thép. Ngày 29/11/1963, mẻ gang đầu tiên của Công ty ra lò đã đánh dấu mốc son quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển của Đất nước; để đánh dấu sự kiện này, Công ty lấy ngày 29/11 hàng năm là ngày truyền thống Công nhân Gang thép.

Trải qua 53 năm xây dựng và phát triển, Công ty không ngừng tăng trưởng và lớn mạnh. Công suất sản xuất thép cán hiện tại đạt 1.000.000 tấn/năm, doanh thu hàng năm đạt trên 8.000 tỷ VNĐ, hệ thống phân phối sản phẩm rộng khắp trên cả nước với 5 chi nhánh đặt tại Hà Nội, Quảng Ninh, Thanh Hoá, Nghệ An, Đà Nẵng.

Sản phẩm thép TISCO đã trở nên nổi tiếng trong cả nước, được người tiêu dùng tín nhiệm, được sử dụng vào hầu hết các Công trình trọng điểm Quốc gia như thuỷ điện Hoà Bình, Yaly, Sơn La, đường dây tải điện 500 KV Bắc Nam, Trung tâm hội nghị Quốc gia, sân vận động Quốc gia Mỹ Đình, cầu Thăng Long, Chương Dương, và nhiều công trình khác; thâm nhập vào được thị trường Quốc tế như Canada, Singapore, Indonesia, Lào, Campuchia... Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên cùng sản phẩm Thép mang thương hiệu TISCO đã giành được nhiều giải thưởng: Hàng Việt Nam chất lượng cao, Sao vàng đất Việt, Thương hiệu nổi tiếng với người tiêu dùng, Nhãn hiệu có uy tín tại Việt Nam, Thương hiệu nổi tiếng ASEAN, Ngôi sao Quốc tế về Quản lý chất lượng ISLQ, Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, Top 100 Thương hiệu, Sản phẩm, Dịch vụ hội nhập Quốc tế và nhiều giải thưởng có giá trị khác.

Với những thành tích nổi bật, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Công ty đã vinh dự được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân, Huân chương Độc lập hạng Nhất, Nhì, Ba và nhiều phần thưởng cao quý khác của Đảng và nhà nước. Những thành tựu đạt được đã khẳng định vị thế lớn mạnh của Công ty trên thị trường trong nước và Quốc tế.

Ngày 29/9/2007, Công ty đã khởi công thực hiện Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2, nhằm nâng cao năng lực sản xuất phôi thép và thép cán từ nguyên liệu trong nước lên 1.000.000 tấn/năm, đáp ứng tốt nhu cầu thị trường và đưa Công ty trở thành một trong những nhà sản xuất thép có quy mô, công nghệ và thiết bị tiên tiến trong khu vực và thế giới, đảm bảo cho Công ty phát triển nhanh và bền vững trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Với bề dày truyền thống đội ngũ 55 năm xây dựng và phát triển; bằng ưu thế nổi trội về năng lực sản xuất phôi thép từ nguyên liệu quặng sắt trong nước; dây chuyền sản xuất thép cán công nghệ và thiết bị tiên tiến; hệ thống phân phối sản phẩm rộng khắp; cùng với chiến lược đầu tư và phát triển toàn diện, chính sách chất lượng "Thỏa mãn tối đa lợi ích của khách hàng" và phương châm hành động "Chất lượng hàng đầu, giá cạnh tranh, sản phẩm và dịch vụ đa dạng", là những yếu tố cơ bản làm nên thành công của Công ty, là cơ sở vững chắc cho sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty để Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên luôn " Lớn mạnh cùng Đất nước".

2.2. Các dấu mốc lịch sử

Năm	Dấu mốc lịch sử
04/6/1959	Hội đồng Chính phủ ra quyết định thành lập công trường khu Gang thép Thái Nguyên
24/10/1959	Thành lập Đảng bộ Công trường khu Gang thép Thái Nguyên
03/11/1959	Thành lập Đoàn Thanh niên lao động khu Gang thép Thái Nguyên
22/11/1959	Thành lập Công đoàn khu Gang thép Thái Nguyên
21/6/1962	Thành lập Công ty Gang thép Thái Nguyên
29/11/1963	Ngày ra mẻ gang đầu tiên và được lấy làm ngày Truyền thống công nhân Gang thép
20/12/1963	Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã cắt băng khánh thành lò cao số 1 - công trình đầu lòng của nền công nghiệp hiện đại luyện kim nước ta
21/12/1964	Khánh thành xưởng thiêu kết công suất 12 vạn tấn/năm
11//6/1999	Chủ tịch nước tặng thưởng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân cho cán bộ, công nhân viên và lực lượng tự vệ Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/9/2000	Thủ tướng Phan Văn Khải ký quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư cải tạo và mở rộng sản xuất Công ty Gang thép Thái Nguyên
21/11/2001	Công ty tổ chức khánh thành dự án cải tạo và mở rộng sản xuất giai đoạn I
28/11/2002	Khởi công công trình Nhà máy cán thép Thái Nguyên 300.000 tấn/năm
17/9/2003	Chủ tịch nước có quyết định tặng thưởng cán bộ, công nhân viên công ty Gang thép Thái Nguyên Huân chương độc lập hạng Nhì, đồng chí Đặng Văn Síu - Tổng Giám đốc công ty được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba
29/9/2007	Phó thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng tới dự và phát lệnh khởi công dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty Gang thép Thái Nguyên
28/8/2008	Chủ tịch nước có quyết định tặng thưởng CBCNV Công ty GTTN Huân chương độc lập hạng Nhất; Đồng chí Trần Trọng Mừng – Tổng Giám đốc Công ty được tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba
01/7/2009	Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần
24/3/2011	Chính thức đăng ký giao dịch tại sàn giao dịch UPCOM với mã cổ phiếu TIS

3. Ngành nghề kinh doanh

3.1.Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất quặng sắt, gang, thép...

3.2 .Địa bàn kinh doanh

Công ty có 20 chi nhánh đơn vị thành viên với gần 6.000 lao động và 9 Công ty cổ phần và 01 Công ty TNHH có vốn góp của Công ty được đóng trên địa bàn các tỉnh như: Cao Bằng, Tuyên Quang, Phú Thọ, Hà Nội, Thanh Hóa, Nghệ An, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Các nhà máy sản xuất chính đóng tại khu vực Lưu Xá thuộc phía nam thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Hệ thống phân phối sản phẩm của Công ty rộng khắp với 5 chi nhánh đặt tại Hà Nội, Quảng Ninh, Nghệ An, Thanh Hóa, Đà Nẵng; và mạng lưới các đại lý, nhà phân phối tại các tỉnh và thành phố trong cả nước.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị: (Xem sơ đồ Cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên).

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

4.2.1. Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

4.2.2. Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

4.2.3. Ban Kiểm soát: Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám dốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

4.2.4. Ban Tổng giám đốc: Tổng Giám đốc là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN

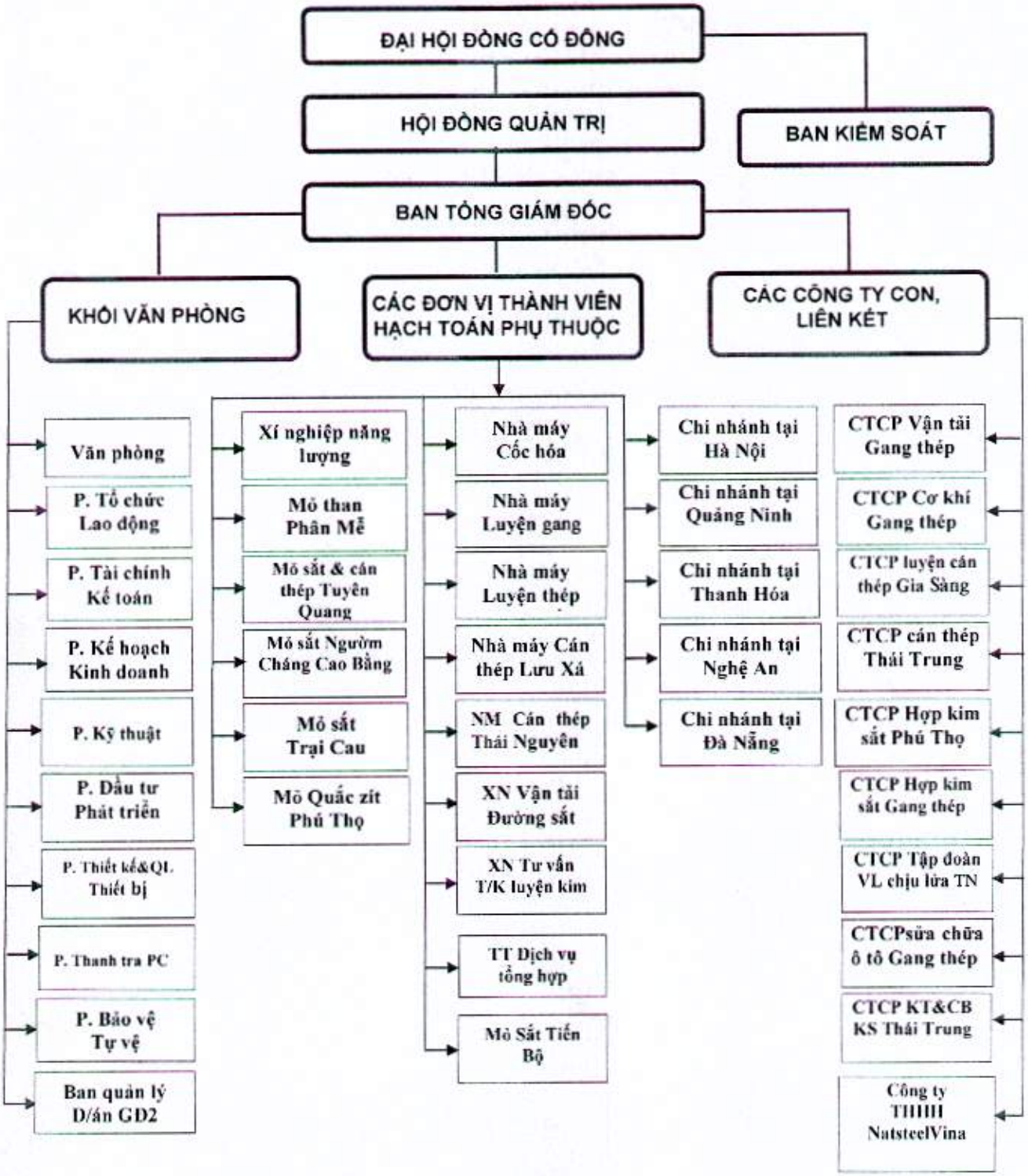

4.3. Các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc Công ty

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
1	Nhà máy Cán thép Lưu Xá	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán các sản phẩm thép
2	Nhà máy Cán thép Thái Nguyên	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán các sản phẩm thép
3	Nhà máy Luyện Gang	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán các sản phẩm gang, vật liệu xây dựng
4	Nhà máy Luyện Thép Lưu Xá	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán gang, thép, phôi thép, axetylen
5	Nhà máy Cốc hóa	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất than cốc, các sản phẩm từ than cốc
6	Xí nghiệp Năng lượng	Phường Phú Xá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán khí công nghiệp; vận hành và truyền tải điện nước công nghiệp, …
7	Xí nghiệp Vận tải Đường sắt	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Vận tải hàng hóa đường sắt, sửa chữa, thi công công trình giao thông đường sắt, …
8	Mỏ than Phấn Mễ	Thị trấn Giang Tiên, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Mua bán, tuyển chọn, khai thác than
9	Mỏ sắt Trại Cau	Thị trấn Trại Cau, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Khai thác, tuyển chọn, mua bán quặng sắt, nguyên liệu phi quặng
10	Mỏ Quắc Zít Phú Thọ	Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ	Khai thác, tuyển chọn, kinh doanh quặng quắc zít
11	Mỏ sắt và cán thép Tuyên Quang	Xã An Tường, huyện Yên Sơn, Tuyên Quang	Khai thác, buôn bán, tuyển chọn quặng sắt, thép cán
12	Mỏ sắt Ngườm Cháng Cao Bằng	Xã Dân chủ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	Khai thác, tuyển chọn, kinh doanh quặng sắt và các sản phẩm được chế biến từ quặng sắt
13	Chi nhánh Hà Nội	Số 17, Hàng Vôi, Hà Nội	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, …
14	Chi nhánh Nghệ An	Số 22, Nguyễn Sỹ Sách, Thành phố Vinh	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, …
15	Chi nhánh Đà Nẵng	Số 449, Nguyễn Lương Bằng, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, …
16	Chi nhánh Thanh Hóa	Số 368, Bà Triệu, Thành phố Thanh Hóa	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, …
17	Chi nhánh Quảng Ninh	Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, …
18	Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế Luyện kim	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Tư vấn xây dựng, khảo sát, thiết kế, xây lắp, thi công các công trình mỏ, luyện kim, đường dây, trạm điện, v.v.

19	Mỏ sắt tiến Bộ	xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;	Khai thác , chế biến và kinh doanh quặng sắt
20	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Tổ 14, Phường Hương Sơn, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;	Nhà hàng, dịch vụ ăn uống, thể thao và du lịch

4.4. Danh sách các công ty con

STT	*Tên đơn vị*	*Tỉ lệ góp vốn của TISCO*	*Trụ sở chính của công ty*
1	*Công ty cổ phần Khai thác và chế biến khoáng sản Thái Trung*	*51,00%*	*Xã An Tường, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang*
2	*Công ty cổ phần Cán Thép Thái Trung*	*93,68%*	*Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên*

4.5. Các công ty liên kết

STT	*Tên đơn vị*	*Tỉ lệ góp vốn của TISCO*	*Trụ sở chính của công ty*
1	*Công ty cổ phần Vận tải Gang thép Thái Nguyên*	*10,3*	*Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên*
2	*Công ty cổ phần Cơ khí Gang thép*	*21%*	*Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên*
3	*Công ty cổ phần Tập đoàn Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên*	*5,52*	*Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên*
4	*Công ty cổ phần Luyện cán thép Gia Sàng*	*39,66%*	*Phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên*
5	*Công ty cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên*	*6,47%*	*Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên*
6	*Công ty cổ phần Hợp kim sắt Phú Thọ*	*16,3%*	*Xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ*
7	*Công ty cổ phần Sửa chữa Ô tô Gang thép*	*5,07%*	*Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên*
8	*Công ty TNHH NatsteelVina*	*6,8 %*	*Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên*

5. Định hướng phát triển của Công ty

Trở thành một trong những đơn vị hàng đầu trong ngành luyện kim, sản xuất chủ yếu bằng nguyên liệu tại chỗ, có khả năng cung ứng đầy đủ chủng loại thép xây dựng với chất lượng cao, giá cạnh tranh cho các hộ tiêu dùng công nghiệp.

Là tổ chức kinh tế xã hội có quy mô lớn kinh doanh đa ngành nghề, có tiềm lực tài chính mạnh, có quy mô hoạt động quốc tế. Mở rộng đầu tư sang các ngành sản xuất và dịch vụ có hiệu quả kinh tế xã hội cao.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro của nền kinh tế

Là ngành công nghiệp quan trọng của nền kinh tế, ngành thép chịu mọi biến động của nền kinh tế quốc dân cũng như biến động của nền kinh tế thế giới trong xu hướng toàn cầu hóa, tự do mậu dịch.

Là một nước đang phát triển, Việt Nam vẫn đang trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong đó nhu cầu xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng là rất rõ ràng. Đây là động lực cho sự phát triển của ngành công nghiệp thép Việt Nam trong những năm qua.

6.2. Rủi ro luật pháp

Hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty cũng sẽ bị ảnh hưởng từ các quyết định của các cơ quan quản lý Nhà nước như quyết định về thuế xuất nhập khẩu, thuế tài nguyên môi trường...

Hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và sửa đổi, theo đó có thể tạo ra những rủi ro về mặt pháp lý đối với Công ty. Công ty chủ động hạn chế những rủi ro này bằng việc tích cực nghiên cứu, tìm hiểu và nắm bắt những thay đổi về hệ thống pháp luật cũng như chủ trương, chính sách của Nhà nước để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp. Ngoài ra, Công ty cũng cố gắng giảm thiểu những rủi ro về mặt pháp lý khác ví dụ như trong quan hệ hợp đồng kinh tế bằng việc tham vấn các luật sư, chuyên gia pháp lý đối với những vấn đề liên quan.

6.3. Rủi ro đặc thù

6.3.1. Rủi ro lãi suất

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thép, nhu cầu vốn lưu động để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty là rất lớn. Ngoài ra, trong kế hoạch đầu tư phát triển, nâng cao năng lực sản xuất, quy mô của Công ty, nhu cầu vốn cố định cũng không hề nhỏ. Như vậy rủi ro biến động lãi suất sẽ có tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để giảm thiểu rủi ro này, ngoài việc tạo lập và duy trì mối quan hệ chặt chẽ với hệ thống các Ngân hàng thương mại để có được mức lãi suất đi vay cạnh tranh, Công ty cũng chủ động hạn chế nhu cầu vốn lưu động bằng cách:

- Đẩy nhanh vòng quay hàng tồn kho thông qua dự báo chính xác hơn lượng hàng tồn kho và nguyên vật liệu cần thiết;

- Đẩy mạnh hình thức bán hàng thanh toán trực tiếp để giảm số ngày một vòng quay các khoản phải thu;

- Tăng cường số ngày một vòng quay các khoản phải trả. Đối với các khoản vay dài hạn phục vụ hoạt động đầu tư phát triển, Công ty cố gắng phối hợp giữa tiến độ xây dựng và tiến độ giải ngân để tăng mức độ hoạt động của vốn vay.

Ngoài ra, Công ty cũng có thêm các kênh huy động vốn khác thông qua thị trường chứng khoán như phát hành chứng khoán ra công chúng hay phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược. Sự linh hoạt này chắc chắn sẽ giúp Công ty giảm bớt rủi ro từ việc biến động lãi suất của thị trường.

6.3.2. Rủi ro tỷ giá

Là một doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thép, nhu cầu nhập khẩu quặng sắt, phôi thép, thép phế và than mỡ để đưa vào chu trình sản xuất ra thép cán thành phẩm là hoạt động thường ngày của Công ty. Bởi vậy, biến động về tỷ giá hối đoái cũng sẽ gây ra những tác động nhất định đối với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để quản trị rủi ro này, Công ty cố gắng tận dụng lợi thế của mình là nâng cao năng lực khai thác nguồn nguyên liệu sẵn có, qua đó giảm bớt tỷ trọng của nguyên vật liệu nhập khẩu. Ngoài ra, Công ty cũng chủ động kế hoạch nhập khẩu và dự trữ ngoại tệ phục vụ hoạt động này. Mối quan hệ tốt đẹp đã được Công ty tạo lập với các ngân hàng thương mại cũng góp phần đảm bảo nguồn cung ngoại tệ khi cần.

6.3.3. Rủi ro biến động giá nguyên liệu

Đặc thù của ngành thép là giá thành nguyên liệu đóng góp tỷ trọng rất lớn (khoảng trên 90%) trong tổng giá vốn hàng bán. Đặc thù này dẫn đến rủi ro đáng kể do biến động giá nguyên liệu đối với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, với quyết tâm đạt được các kế hoạch đã đề ra, Công ty đã đưa ra những biện pháp nhằm khắc phục rủi ro do biến động giá nguyên liệu nêu trên như sau: (i) chủ động nghiên cứu, nắm bắt và dự báo xu hướng biến động giá nguyên liệu; (ii) tối ưu hóa mức dự trữ hàng tồn kho; và (iii) tiếp tục nâng cao năng lực tự khai thác nguyên liệu, giảm thiểu phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu bên ngoài.

6.3.4. Rủi ro cạnh tranh

Có thể thấy ngành thép Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất thép phía Bắc đang phải đối mặt với tình hình cạnh tranh rất lớn, không chỉ trong nội bộ ngành mà còn cả áp lực từ nguồn nhập khẩu nước ngoài, đặc biệt là nguồn thép thông qua được nhập khẩu tiểu ngạch từ Trung Quốc. Ngoài ra, trong tương lai hàng loạt các dự án xây dựng khu liên hợp thép cũng sẽ được xây dựng, tạo thêm nguồn cung cho thị trường trong nước vốn đã đang dư thừa.

Sự cạnh tranh có thể dẫn tới việc gia tăng chi phí quảng cáo và hoạt động hậu mãi hoặc đưa ra các chính sách cạnh tranh giá không lành mạnh nhằm tiêu diệt đối thủ. Do đó, TISCO sẽ phải đầu tư thêm cho việc nghiên cứu phát triển sản phẩm cũng như các chiến lược hậu mãi và quảng cáo. Những chi phí này có thể làm giảm lợi nhuận biên và ảnh hưởng không tốt đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để tồn tại và phát triển trong tình hình cạnh tranh gay gắt này, Công ty đã xây dựng một kế hoạch tổng thể nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của bản thân thông qua nhiều nhóm giải pháp, tiêu biểu như sau:

- Tiếp tục đổi mới công nghệ, nâng cao tay nghề công nhân nhằm giảm tiêu hao, tiết kiệm nguyên vật liệu qua đó làm giảm giá thành sản phẩm;

- Đầu tư mở rộng công suất nhà máy để đạt tới tính kinh tế trên quy mô;

- Nâng cao hiệu quả của hệ thống phân phối qua đó khẳng định hình ảnh một thương hiệu mạnh trong mắt người tiêu dùng;

- Chú trọng công tác nghiên cứu, dự báo, kế hoạch nhằm theo sát diễn biến thị trường, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn;

- Nâng cao chất lượng quản trị và điều hành doanh nghiệp thông qua các biện pháp tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp.

6.3.5. Rủi ro khác

Các rủi ro khác về cơ bản là những rủi ro bất khả kháng bao gồm nhưng không hạn chế ở lũ lụt, động đất, núi lửa, bạo động, chiến tranh, đình công....sẽ có gây ra những thiệt hại, mất mát to lớn về con người, tài sản cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của các doanh nghiệp, trong đó có TISCO.

II . TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Khó khăn:

Thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty năm 2015 trong điều kiện nền kinh tế thế giới và khu vực có nhiều biến động, giá vật tư, nguyên nhiên liệu sụt giảm mạnh; 2 tháng đầu năm, tháng 8 thị trường tiêu thụ thép trầm lắng, cạnh tranh gay gắt, giá bán sản phẩm thép xây dựng liên tục giảm. Các nhà máy cán thép phải giảm nhịp độ sản xuất chờ tiêu thụ; Lò cao số 2 nhà máy Luyện Gang dừng sửa chữa từ 09/3 đến 14/5; Lò cao số 3 có giai đoạn vận hành không ổn định, sản lượng sản xuất phôi thép và cốc luyện kim giảm do giá thành cao hơn giá thị trường. Tồn kho nguyên vật liệu và thành phẩm ở mức cao. Dự án giai đoạn 2 của Công ty chưa tái khởi động đã ảnh hưởng đến tư tưởng của CNVC-LD và tình hình SXKD chung của Công ty.

1.2. Thuận lợi:

Bên cạnh đó, Công ty cũng có thuận lợi cơ bản: Năm 2015 là năm diễn ra đại hội đảng các cấp trong Công ty, Đại hội đại biểu Đảng bộ Công ty lần thứ XV và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XIX. Nguyên liệu chính được chuẩn bị đủ đảm bảo sản xuất bình hành; thiết bị của các đơn vị sản xuất tương đối ổn định. Chủ trương giao khoán toàn diện tại các đơn vị dần đi vào nề nếp. Nhu cầu thị trường tiêu thụ thép tăng so với năm 2014, Công ty đã sản xuất thành công các chủng loại sản phẩm thép chống lò, kết hợp với việc thực hiện tái cơ cấu hệ thống tiêu thụ của Công ty đã thúc đẩy tăng sản lượng tiêu thụ, tạo điều kiện đẩy mạnh sản xuất. Đời sống vật chất, tinh thần của CNVC-LĐ được chăm lo, khích lệ CNVC-LD tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Công ty.

1.3. Các giải pháp có hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành

Căn cứ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành các Nghị quyết chỉ đạo theo từng quý trong năm: 136/NQ-GTTN ngày 27/12/2014, 25/NQ-GTTN ngày 02/4/2015, 61/NQ-GTTN ngày 08/7/2015, 72/NQ-GTTN ngày 22/10/2015, 86/NQ-GTTN ngày 28/12/2015 và các Nghị quyết trong năm 2015 của Hội đồng quản trị Công ty và Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 đã được Ban điều hành Công ty tích cực triển khai và đã có những kết quả nhất định, cụ thể là:

a) Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành

Ban điều hành Công ty đã bám sát Nghị quyết của Hội đồng quản trị, chủ động đề ra nhiều giải pháp linh hoạt, quyết liệt trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành như:

- Tổ chức thực hiện rà soát sửa đổi, xây dựng và ban hành 5 quy chế, 24 quy định nội bộ phù hợp và sát với thực tế. Hiện còn một số quy chế quy định theo phân công tại các văn bản số

509/GTTN-TKCty ngày 15/7/2015 và 765/GTTN-TKCty ngày 22/10/2015 chưa được triển khai nghiên cứu bổ sung hoàn thiện và ban hành.

- Về công tác Kỹ thuật:

+ Quyết liệt chỉ đạo và tăng cường áp dụng các giải pháp kỹ thuật vào sản xuất, tìm các biện pháp giảm tiêu hao, giảm giá thành nên một số chỉ tiêu tiêu hao đã giảm như: Tiêu hao kim loại trong sản xuất phôi thép 1,1249 tấn/1,130 tấn; điện năng trong sản xuất tấn sản phẩm phôi thép là 379Kwh/410Kwh; tiêu hao kim loại tại Nhà máy Cán thép Lưu xá 1,035 tấn/1,036 tấn, tại Nhà máy Cán thép Thái Nguyên 1,028 tấn/1,029 tấn ... góp phần giảm giá thành năm 2015 đạt 70,203 tỷ đồng. Công tác sáng kiến tiết kiệm, nghiên cứu khoa học được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, năm 2015 toàn Công ty có 520 sáng kiến, 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Công ty với giá trị làm lợi ước đạt 6,2 tỷ đồng; nghiên cứu sản xuất thành công sản phẩm thép chống lò SVP 33 đảm bảo chất lượng.

+ Duy trì kiểm tra, kiểm soát, đánh giá chất lượng sản phẩm, tăng cường lấy mẫu kiểm tra, phúc tra chất lượng vật tư, nguyên nhiên liệu đầu vào đúng quy định; thường xuyên nắm bắt tình hình sản xuất để phát hiện kịp thời và có những biện pháp khắc phục những sản phẩm không phù hợp tiêu chuẩn; duy trì và vận hành tốt hệ thống quản lý chất lượng, nâng cao năng lực hệ thống phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn VILAS 077 và hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 theo quy định. Trong năm đã tổ chức đánh giá nội bộ cho 12 đơn vị và Khối cơ quan Công ty nhằm khắc phục những tồn tại, thiếu sót.

+ Đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục về công tác bảo hộ lao động; phối hợp tổ chức huấn luyện công tác ATVSLD-PCCN cho 240 cán bộ quản lý và thợ vận hành thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt, huấn luyện cho 71 người làm công tác quản lý và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Tăng cường quản lý, tổ chức thực hiện an toàn vệ sinh công nghiệp nhằm bảo vệ môi trường và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; quan tâm thực hiện các chế độ về BHLD đối với người lao động. Triển khai dự án cải tạo phục hồi môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường tại các mỏ: Trại Cau, Tiến Bộ, Phấn Mễ.

- Về công tác Kế hoạch kinh doanh

Với những khó khăn, thuận lợi đan xen trong năm 2015 Công ty đã tổ chức tốt sản xuất, chỉ đạo tiết giảm hoặc tạm dừng sản xuất tại một số đơn vị do tồn kho cao để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh do giá nguyên liệu trên thế giới giảm sâu.

Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch SX-KD, chuẩn bị nguyên liệu và tác nghiệp sản xuất linh hoạt, phù hợp với diễn biến tình hình tiêu thụ, thị trường và điều kiện thực tế của Công ty trong từng thời điểm; tiếp tục thực hiện phương án khoán toàn diện, triệt để đối với các đơn vị trong Công ty. Xây dựng và triển khai thực hiện quy định về ký kết hợp đồng cung ứng sản phẩm nội bộ nhằm tăng cường phát huy tính chủ động của các đơn vị và cụ thể hóa chủ trương khoán toàn diện, triệt để; xây dựng giá thành giao khoán cho các đơn vị và kiểm soát thực hiện chặt chẽ trên cơ sở cân đối cơ cấu sản xuất hợp lý và triệt để tiết kiệm.

Chuyển đổi thành công hệ thống phân phối mới; duy trì kiểm soát vận hành tốt hệ thống bằng những cơ chế, chính sách bán hàng phù hợp với yêu cầu thực tế của thị trường. Thực hiện tốt việc tiếp thị, quảng bá, giới thiệu sản phẩm đặc biệt là những sản phẩm mới như thép chống lò; đã thực hiện việc phát triển phủ kín các vùng thị trường mục tiêu của thép TISCO nhằm tăng được sản lượng tiêu thụ và thị phần thép TISCO. Tổng sản lượng tiêu thụ thép cán đạt 681.511 tấn (trong đó thép chống lò trên 55.000 tấn), tăng 42,7% so với năm 2014. Đây là sản

lượng tiêu thụ cao nhất của TISCO từ trước đến nay, tạo tiền đề cho sự tăng trưởng SX-KD của Công ty trong những năm tiếp theo.

- Về công tác Tài chính kế toán

Đã tập trung quyết liệt công tác thu hồi công nợ, giảm hàng tồn kho, bớt áp lực tài chính. Không để phát sinh công nợ mới trong năm vừa qua, đã có kết quả tích cực trong việc giải quyết công nợ khó đòi phát sinh trước đây. Chỉ đạo và triển khai thực hiện việc chấn chỉnh, kiện toàn, xem xét, xử lý theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước.

Chủ động làm việc với các Ngân hàng để huy động nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đời sống xã hội và các dự án đầu tư, đặc biệt tập trung đàm phán với Ngân hàng Vietinbank và Ngân hàng Phát triển để ký hợp đồng tín dụng vay bổ sung vốn cho Dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2.

Duy trì công tác kiểm tra, hướng dẫn các chi nhánh thực hiện Quy chế quản lý tài chính, mua sắm vật tư, thiết bị; phối hợp tổ chức kiểm tra, kiểm toán nội bộ theo định kỳ; tăng cường và kiểm soát chặt chẽ công tác bán hàng đảm bảo đúng quy chế, quy định; tích cực triển khai công tác thu hồi công nợ khó đòi.

Triển khai hướng dẫn công tác kiểm kê, hoàn thành công tác kiểm kê 0h ngày 01/01/2015, 0h ngày 01/7/2015, lập báo cáo kiểm toán 2015 và tổ chức rút kinh nghiệm.

- Công tác quản lý thiết bị

Chủ động, linh hoạt tranh thủ thời gian giảm tải hoặc ngừng sản xuất ở các đơn vị để tập trung sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nhất là các thiết bị dây chuyền cán thép, do vậy khi sản xuất trở lại đã đảm bảo hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu của sản xuất.

Đã thực hiện kiểm toán năng lượng cho 6 đơn vị ở khu vực Lưu Xá đảm bảo yêu cầu đề ra.

Tăng cường rà soát, xây dựng kế hoạch sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên phù hợp với thực tế, ưu tiên các hạng mục trong dây chuyền sản xuất chính, tạm dừng một số hạng mục chưa thật sự cần thiết nhưng vẫn đảm bảo duy trì sản xuất ổn định. Trong năm 2015, đã triển khai thực hiện sửa chữa lớn nhiều hạng mục quan trọng như: Lò cao số 2 - Nhà máy Luyện gang, lò trộn nước gang 300T - Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, hệ thống sản xuất oxy 3200m^3/h - Xí nghiệp Năng lượng... Tổng giá trị thực hiện sửa chữa TSCĐ năm 2015 là 93,7 tỷ đồng/kế hoạch là 89,1 tỷ đồng.

b) Công tác Quản lý dự án và Đầu tư phát triển:

- Về kế hoạch đầu tư phát triển năm 2015: Tiếp tục triển khai 8 dự án chuyển tiếp (trong đó có 01 dự án nhóm A, 3 dự án nhóm B và 4 dự án nhóm C), với Tổng giá trị kế hoạch thực hiện năm là 1.954,8 tỷ đồng. Các dự án triển khai mới năm 2015 gồm 11 dự án (trong đó có 02 dự án nhóm B và 09 dự án nhóm C) với Tổng giá trị kế hoạch thực hiện là 136,9 tỷ đồng.

- Về thực hiện kế hoạch năm 2015: Triển khai thực hiện 12 dự án đầu tư (trong đó có 01 dự án nhóm A, 4 dự án nhóm B và 7 dự án nhóm C), với giá trị giải ngân trong năm là 71,2 tỷ đồng. Không triển khai thực hiện 07 dự án do chưa bố trí được nguồn vốn và xin dừng không thực hiện tiếp 01 dự án do không có hiệu quả.

Đến thời điểm hiện nay, dừng không thực hiện tiếp và không triển khai thực hiện 8 dự án như sau:

+ Đầu tư mở rộng khai thác lộ thiên moong Bắc Làng Cẩm- Phấn Mễ (dừng không thực hiện).

+ Thuê tư vấn lập báo cáo đầu tư Dự án đầu tư cải tạo hệ thống Luyện thép và đúc liên tục để đúc phôi cỡ lớn và luyện thép chất lượng cao.

+ Lập hoạch định chiến lược phát triển cho Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên giai đoạn 2015-2020 tầm nhìn 2025.

+ Lập dự án đầu tư khai thác nâng cấp mỏ quặng sắt Ngườm Cháng Cao Bằng.

+ Thăm dò mở rộng Mỏ sắt Ngườm Cháng Cao Bằng (Ngoài phạm vi đã được cấp mỏ- Lập Đề án và thi công thăm dò).

+ Lập dự án đầu tư khai thác mỏ quặng sắt Kim Cương- huyện Đồng Hỷ- tỉnh Thái Nguyên.

+ Dự án kiểm toán nguồn nhân lực tái cơ cấu Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

+ Dự án lắp đặt hệ thống camera giám sát khu vực trọng điểm của Nhà máy và khu vực Văn phòng Công ty.

- Đối với Dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2:

Thực hiện Nghị quyết 64/NQ-CP ngày 4/9/2014 của Chính phủ và Thông báo kết luận số 375/TB-VPCP ngày 17/11/2015 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công thương, Tổng công ty Thép Việt Nam về tháo gỡ khó khăn cho Dự án giai đoạn 2. Tính đến thời hiện nay đã triển khai hoàn thiện các nội dung sau:

* Về thu xếp vốn cho Dự án: Tính đến thời điểm hiện nay vốn cho Dự án đã được thu xếp như sau:

+ VDB đã ký hợp đồng tín dụng cho vay bổ sung 1.359 tỷ đồng từ ngày 27/ 1/2015.

+ SCIC đã góp vào TISCO 1.000 tỷ đồng từ tháng 3/2015.

+ VietinBank đã ký hợp đồng tín dụng cho vay bổ sung 1.100 tỷ đồng từ ngày 4/6/2015.

* Về đàm phán với MCC: Quá trình đàm phán với MCC diễn ra từ năm 2012 đến cuối tháng 1/2016 với tổng số 10 lần đàm phán. Đến nay các nội dung chính của Phụ lục sửa đổi hợp đồng lần thứ 9 và Hợp đồng thi công lắp đặt thiết bị của Dự án đã được các bên thống nhất, Chủ đầu tư đã chuyển các tài liệu này cho Hãng luật VINALEGAL xem xét đánh giá về tính pháp lý theo qui định hiện hành của luật pháp Việt Nam và thông lệ quốc tế.

* Về công tác chuẩn bị để tái khởi động lại Dự án:

Đồng thời với việc cố gắng hoàn tất quá trình đàm phán với MCC, trong thời gian vừa qua TISCO đã tích cực chủ động triển khai đồng bộ các nội dung sau: Kiện toàn lại bộ máy Ban quản lý dự án; Phối hợp với cơ quan Kiểm toán rà soát với các nhà thầu thi công để chốt hồ sơ khối lượng, chất lượng các hạng mục của Dự án đang thi công dở dang; Làm việc với Cục Đăng kiểm Việt Nam để kiểm định nghiệm thu các phương tiện vận chuyển nhập khẩu của Dự án; Mời hãng luật VINALEGAL tham gia tư vấn pháp lý cho TISCO trong quá trình đàm phán với MCC; Phối hợp với Tư vấn thiết kế luyện kim của VNS khảo sát đánh giá, lập phương án và dự toán chi phí bảo dưỡng sửa chữa vật tư thiết bị bị han gỉ lão hóa hư hỏng do để lưu kho bãi lâu ngày; Mời đơn vị tư vấn chuyên ngành đến hiện trường Dự án khảo sát lập đề cương kiểm định chất lượng công trình đang thi công dở dang, lập biện pháp khắc phục

khuyết tật công trình (nếu có); Vệ sinh thu dọn hiện trường, chuẩn bị mặt bằng, san gạt đường đi tạm để phục vụ thi công khi Dự án được tái khởi động lại,vv..

* Về điều chỉnh tổng mức đầu tư của Dự án

Đến thời điểm hiện tại Dự án đã trải qua 1 lần điều chỉnh TMĐT năm 2013 điều chỉnh từ 3.843 tỷ đồng lên 8.104 tỷ đồng và 1 lần rà soát lại TMĐT năm 2014 kết quả TMĐT vẫn giữ nguyên là 8.104 tỷ đồng .

Tháng 10 năm 2015 TISCO đã sơ bộ tính toán lại TMĐT của Dự án (bao gồm có cả hạng mục Cốc hóa) và kết quả là TMĐT đã tăng từ 8.104 tỷ đồng lên 9.428 tỷ đồng. Nếu bỏ hạng mục Cốc hóa thì tính toán sơ bộ cho thấy TMĐT sẽ giảm xuống còn 8.694 tỷ đồng. Nội dung này đã được TISCO báo cáo lên Chính phủ tại Báo cáo số 750/BC-GTTN ngày 25/10/2015.

Triển khai thực hiện Thông báo số 375/TB-VPCP ngày 17/11/2015 của Văn phòng Chính phủ, TISCO đã thuê Tổng Công ty tư vấn xây dựng Việt Nam (VNCC) lập và Viện kinh tế xây dựng Bộ Xây dựng (VKT) thẩm tra báo cáo điều chỉnh tổng mức đầu tư và rà soát hiệu quả kinh tế của Dự án.

Chủ đầu tư đã có Báo cáo số 32/BC-GTTN ngày 18/01/2016 và Báo cáo số 105/BC-GTTN ngày 4/3/2016 gửi Chính phủ, Bộ Công Thương, các Bộ ngành liên quan, VNS, SCIC đề nghị cấp có thẩm quyền chấp thuận phê duyệt TMĐT để làm cơ sở tái khởi động lại Dự án.

Bộ Công Thương cũng đã ký văn bản số 1926/BCT-CNNg ngày 8/3/2016 báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét giải quyết các nội dung liên quan đến Dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2 để làm cơ sở pháp lý tái khởi động lại Dự án kịp tiến độ TISCO đã báo cáo Chính phủ.

- Công tác quản lý bất động sản: Đã lập Phương án thanh lý đối với quỹ đất và tài sản không có hiệu quả đối với SXKD của Công ty để trình HĐQT phê duyệt; phối hợp lập xong phương án bồi thường GPMB để làm Siêu thị tổng hợp tại khu đất Trạm bơm Độc Lập; tổ chức lấy ý kiến thăm dò để triển khai Dự án Khu đô thị công nhân Gang thép; bàn giao các khách sạn từ chi nhánh Quảng Ninh và chi nhánh Nghệ An cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp quản lý và khai thác sử dụng.

c) Về công tác thu hồi công nợ khó đòi:

- Công ty tập trung bám sát các cơ quan chức năng để giải quyết một số khoản nợ đã đưa ra cơ quan pháp luật.Trong năm 2015, cơ quan pháp luật đã xử lý thu hồi cho Công ty 192 tỷ đồng.

- Đối với các khoản phát sinh mới khó đòi trên 6 tháng chủ yếu là do nhập khẩu nguyên liệu như thép phế, Công ty đã yêu cầu Phòng KHKD làm việc với khách hàng để có lộ trình thanh toán cụ thể. Tham mưu cho lãnh đạo Công ty nhập nguyên liệu phục vụ sản xuất đảm bảo nhu cầu tránh để tăng công nợ trong quá trình nhập khẩu nguyên liệu.

- Đối với các khoản nợ khác, tỷ lệ thu hồi rất chậm do khách hàng đang khó khăn về tài chính và chây ì dây dưa kéo dài không thanh toán, Công ty tiếp tục đôn đốc và lập hồ sơ đưa ra cơ quan pháp luật đối với khách hàng cố tình không thanh toán, đặc biệt là các đối tượng tại Chi nhánh Quảng Ninh.

- Về công tác quản lý nợ: Lập sổ sách, thẻ chi tiết theo dõi công nợ phải thu cho từng món nợ theo quy định. Đối với các khoản nợ phải thu chậm thanh toán, khó đòi Công ty tổ chức thông báo nợ tới từng khách hàng, đối chiếu nợ, tính lãi suất phát sinh (nếu có). Trích lập dự

phòng cho các khoản nợ phải thu khó đòi theo đúng quy định. Trong năm 2015 đã trích lập 33,1 tỷ đồng; Tổng giá trị trích lập đến 31/12/2015 là 280 tỷ đồng. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ của từng món nợ để đưa ra cơ quan pháp luật giải quyết.

- Về các giải pháp nhằm đẩy mạnh việc thu hồi nợ phải thu: Bám sát, thực hiện phương án và kế hoạch thu hồi công nợ đã đề ra (tại Văn bản số 423/PA-GTTN ngày 18/05/2015). Tiếp tục bám sát, phối hợp với cơ quan pháp luật để giải quyết đối với các khoản công nợ đã đưa ra cơ quan pháp luật để xử lý. Đặc biệt quan tâm thu hồi đến các khoản công nợ đã được cơ quan pháp luật xét xử và đang thi hành án như:

+ Về công nợ của Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Trung Dũng: Công ty đã làm việc với cơ quan thi hành án Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội về tài sản của Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Trung Dũng đang có cổ phần tại Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên. Hiện nay cơ quan thi hành án Quận hai Bà Trưng - Hà Nội đã chuyển hồ sơ thi hành án về Chi cục thi hành án thành phố Thái Nguyên để tiếp tục việc thi hành án với số cổ phần của Công ty TNHH Thương mại & Du lịch Trung Dũng đang có tại Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

+ Về công nợ của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam: Hiện nay Tòa án cấp cao tại Hà Nội đã có kháng nghị Giám đốc thẩm đối với bản án kinh doanh thương mại Phúc thẩm số 01/2015/KDTM-PT ngày 22/6/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên ngày 28/10/2015. Công ty đã có đơn đề nghị hủy kháng nghị Giám đốc thẩm gửi các cơ quan pháp luật có liên quan ngày 03/12/2015.

Đôn đốc và chỉ đạo Chi nhánh Công ty tại Hà Nội bám sát cơ quan pháp luật tại Hà Nội để cập nhật thông tin về tình hình xét xử của vụ án kinh doanh thương mại đối Công ty TNHH Hồng Trang và Công ty TNHH Lường Thổ.

Đối với công nợ tại Chi nhánh Quảng Ninh tiếp tục đôn đốc tổ chức buổi làm việc với Công an tỉnh Quảng Ninh để xử lý. Tiếp tục đưa ra cơ quan pháp luật đối với những khoản nợ cố tình chây ì không thanh toán. Tổ chức xử lý tài sản đối với các món nợ khách hàng đồng ý thanh toán bằng tài sản.

Đối với các món nợ phát sinh do nhập khẩu nguyên liệu, công ty đôn đốc tới từng khách hàng và có lộ trình thanh toán cụ thể. Các món nợ còn đang tranh chấp tiếp tục bám sát cơ quan pháp luật để giải quyết, Công ty đã thay đổi phương thức mua nguyên vật liệu cho sản xuất tránh phát sinh công nợ mà vẫn đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Hàng tháng, quý Ban chỉ đạo xử lý & thu hồi công nợ và Tổ xử lý thu hồi công nợ Công ty phối hợp tổ chức họp rà soát, đánh giá kết quả và đề ra các biện pháp, phân công cụ thể từng thành viên tiếp tục bám sát xử lý và thu hồi công nợ. Tổ chức rà soát các món nợ khó đòi để xử lý khi đã có đủ điều kiện theo đúng quy định.

d) Đối với các Công ty cổ phần có vốn góp của Công ty:

Trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế, Công ty đã chỉ đạo người đại diện vốn thực hiện nghiêm túc quy chế đã ban hành, nhưng với tỷ lệ vốn góp của Công ty rất thấp nên việc chỉ đạo của Công ty bị hạn chế, không ảnh hưởng nhiều đến các hoạt động SXKD của các công ty liên kết, tuy nhiên Công ty đã chỉ đạo người đại diện vốn thông qua HĐQT, Ban điều hành tìm các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, duy trì sản xuất, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 tại hầu hết các đơn vị. Riêng Công ty CP Luyện Cán thép Gia Sàng rất khó khăn trong việc duy trì đội ngũ và

tham gia bảo vệ tài sản; các đơn vị khác duy trì sản xuất kinh doanh ở mức trung bình, đời sống CNVC-LĐ cơ bản ổn định. Đối với Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung, hiện TISCO đang nắm giữ 93,67% vốn điều lệ, Công ty đã chỉ đạo ĐDV kiện toàn các chức danh lãnh đạo chủ chốt, tổ chức sản xuất khá tốt, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật được cải thiện, góp phần tích cực tăng sản lượng sản xuất tiêu thụ của Công ty.

d) Về chỉ đạo thực hiện các công tác khác:

- Đã tổ chức rà soát công tác tổ chức, biên chế lao động của các đơn vị, đặc biệt cơ cấu lại lao động tại các chi nhánh tiêu thụ; kiện toàn các hội đồng, ban phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Xây dựng hệ thống thang bảng lương mới theo quy định; xây dựng kế hoạch lao động, tiền lương, ban hành đơn giá tiền lương, công tác nhân sự, chế độ chính sách được thực hiện đúng lưu trình quy định. Năm 2015, đã xét nâng bậc lương cho 450 người, làm thủ tục trợ cấp đột xuất cho 167 CB CNV và gia đình CNV bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, xét duyệt trợ giúp cho người lao động về nghỉ chế độ hưu trí là 242 người với số tiền trên 6,5 tỷ đồng, xét duyệt trợ cấp thôi việc cho 321 người chấm dứt hợp đồng lao động năm trước với số tiền trên 14,7 tỷ đồng. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ, đảng đoàn thể cho 3.155 lượt người, bổ túc kỹ thuật nâng bậc cho 574 người, đào tạo mới, đào tạo lại cho 416 người, tiếp nhận 551 học sinh, sinh viên đến thực tập, bổ nhiệm mới 7 cán bộ, bổ nhiệm lại 14 cán bộ, tuyển dụng, điều động và luân chuyển lao động đảm bảo đúng quy chế của Công ty.

- Công tác Bảo vệ tự vệ: Công tác bảo vệ an ninh chính trị, an ninh kinh tế, bảo vệ tài sản và trật tự trị an luôn được tăng cường và thực hiện tốt, công tác kiểm tra kiểm soát người và phương tiện ra vào Công ty được thực hiện chặt chẽ. Năm 2015, đã phát hiện, bắt giữ xử lý 7 vụ việc với 12 đối tượng, đặc biệt tình hình vi phạm trong công nhân viên, người lao động vẫn cao. Duy trì công tác tuần tra chung với lực lượng cơ động Công an tỉnh, phối hợp với cảnh sát khu vực và các tổ dân phố tham gia bảo vệ tài sản của Công ty, giữ gìn trật tự trị an chung trên địa bàn. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh, trong năm đã có 3 tập thể và 20 cá nhân được cấp trên khen thưởng. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được thực hiện theo đúng quy định, tổ chức triển khai huấn luyện các lực lượng tự vệ, kết quả có 3 đơn vị đạt giỏi, 9 đơn vị đạt khá, hoàn thành công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ đối tượng 3; Công ty đã xây dựng kế hoạch và tổ chức đưa 1 lớp cán bộ làm công tác quân sự và 4 lớp binh chủng, 3 lớp đối tượng 3 tham gia tập huấn tại trường quân sự tỉnh đạt kết quả tốt. Công tác phòng cháy chữa cháy được các đơn vị quan tâm thực hiện tốt; tổ chức huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy cho 11 đơn vị với 690 đội viên đội chữa cháy đơn vị; hướng dẫn, đôn đốc các nhà thầu triển khai xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy theo luật định; quản lý chặt chẽ và loại bỏ vật liệu nổ trong nguyên liệu trước khi đưa vào sản xuất.

- Công tác Văn phòng: Đã phối hợp tổ chức tốt hội nghị tổng kết, sơ kết, Đại hội đồng cổ đông thường niên đảm bảo trang trọng, an toàn, tiết kiệm và thiết thực. Duy trì và thực hiện tốt các thủ tục ban hành văn bản đi, đến qua phần mềm quản lý văn phòng trực tuyến đảm bảo yêu cầu đề ra. Tổ chức điều dưỡng cho 107 công nhân bị bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động với kinh phí trên 240 triệu đồng. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trên 5.000 CNVC-LĐ với số tiền trên 1,7 tỷ đồng. Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, tổ chức đăng ký thi đua ngay từ đầu năm, các phong trào thi đua được triển khai với nhiều nội dung thiết thực, đặc biệt đợt thi đua cao điểm chào mừng Đại hội Đảng bộ Công ty, chào mừng 52 năm ngày truyền thống công nhân Gang thép... Phong trào thao diễn kỹ thuật, thi chọn lao động giỏi lần thứ 46 tiếp tục được đẩy mạnh,căn cứ kết quả thi Hội đồng đã công nhận

11 tập thể đạt giỏi, 35 cá nhân giỏi toàn diện, 67 cá nhân giỏi một mặt với tổng giá trị tiết kiệm trên 4,8 tỷ đồng.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát được duy trì đảm bảo nguyên tắc, đúng quy định. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo được thực hiện đúng lưu trình, đúng thẩm quyền, đúng luật. Năm 2015, Công ty đã tiếp nhận 2 đơn thư khiếu nại, tố cáo và đã được xem xét giải quyết kịp thời; Công ty và các đơn vị đã tổ chức 22 đợt kiểm tra về SXKD, chế độ chính sách, tiền lương, văn hoá xã hội, qua kiểm tra các chi nhánh đều thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ, chấp hành nghiêm túc chế độ chính sách của Nhà nước và các quy chế, quy định của Công ty.

- Về công tác dời sống xã hội: Năm 2015, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn duy trì sản xuất, ổn định việc làm cho người lao động. Nhân dịp các ngày Lễ, Tết, Công ty đã chia thêm lương cho CNVC-LĐ; các hoạt động tuyên truyền, văn hoá thể thao như: Cầu lông, tennis, cờ tướng…thu hút được đông đảo CB CNV tham gia. Duy trì và thực hiện tốt về Văn hóa doanh nghiệp như: Tặng quà sinh nhật, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ... Thực hiện và duy trì tốt hoạt động của 12 nhà ăn ca tự chọn tại Khối cơ quan và các đơn vị trong Công ty.

- Công tác xã hội, nhân đạo từ thiện: Công ty đã thăm hỏi, tặng quà, trợ cấp các gia đình chính sách, CNVC-LĐ bị tai nạn lao động nặng có hoàn cảnh khó khăn dột xuất với số tiền trên 880 triệu đồng, đặc biệt hỗ trợ 300 triệu đồng cho xã Phục Linh huyện Đại Từ làm đường giao thông, hỗ trợ Festival Trà Thái Nguyên 100 triệu đồng; thăm hỏi, tặng quà một số gia đình thuộc VINACOMIN và gia đình CNVC-LĐ chi nhánh Quảng Ninh sau đợt mưa lũ kéo dài với số tiền trên 115 triệu đồng; hỗ trợ xây dựng trường Tiểu học Khuôn Hà - Tuyên Quang với số tiền 50 triệu đồng, ngoài ra Công ty đã ủng hộ các hội, các phường, các trường học … với tổng số tiền chi cho công tác này trên 1,5 tỷ đồng.

e) Những nội dung đã và đang triển khai thực hiện:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và ban hành các quy chế, quy định quản trị nội bộ Công ty phù hợp với tình hình thực tế.

- Tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống các chi nhánh tiêu thụ hiện nay của Công ty để xem xét điều chỉnh phù hợp, từng bước xây dựng hệ thống phân phối theo hướng hiện đại, phát triển ổn định.

1.4. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã chỉ đạo các đơn vị chuẩn bị đủ nguyên liệu chủ yếu như phôi thép, thép phế, than mỡ, cốc luyện kim và phụ tùng bị kiện chính để phục vụ sản xuất; tổ chức tốt phương án sản xuất, an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp, bảo vệ tài sản, an ninh trật tự đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán và các sự kiện chính trị của Công ty.

Trong điều kiện giá phôi thép trên thị trường giảm mạnh, Công ty chủ trương giảm sản lượng sản xuất phôi tại chỗ, chỉ đạo nhà máy Luyện thép Lưu Xá tập trung sản xuất phôi thép chống lò, tăng cường nhập phôi trên thị trường với giá thấp để sản xuất thép xây dựng nhằm tăng hiệu quả SXKD. Mỏ sắt Tiến Bộ sau khi dừng sản xuất gần 2 tháng chờ tiêu thụ đã khai thác ổn định với sản lượng cao; Mỏ sắt Ngườm Cháng do trữ lượng quặng đã cạn, sản xuất sản lượng thấp, giá thành cao, Công ty chủ trương tiêu thụ quặng tại địa bàn tỉnh Cao Bằng. Mỏ than Phấn Mễ giảm sản lượng khai thác lộ thiên, tập trung khai thác hầm lò để hạ giá thành; quý IV giảm sản lượng cốc sản xuất do giá thành cao hơn giá nhập trên thị trường. Nhà máy

Luyện Gang tổ chức sản xuất ổn định lò cao số 2 sau khi sửa chữa, tập trung tìm giải pháp để ổn định sản xuất tại lò cao số 3, chỉ đạo tăng cường sử dụng quặng sắt Tiến Bộ đã thu được hiệu quả tích cực. Các nhà máy cán thép sản xuất tốt, tuy nhiên có thời điểm phải dừng sản xuất chờ tiêu thụ sản phẩm. Sản lượng thép hình đạt cao nhất từ trước đến nay. Sản lượng thực hiện của Xí nghiệp Vận tải đường sắt giảm do giảm tiêu thụ quặng sắt Trại Cau.

Các đơn vị thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Tổng Giám đốc về tăng cường công tác kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, bảo hộ lao động và bảo vệ môi trường trong sản xuất nên cơ bản đã hạn chế sự cố ảnh hưởng đến sản xuất. Công ty chỉ đạo duy trì nghiêm túc hệ thống quản lý ISO, tuy nhiên việc kiểm soát chất lượng sản phẩm còn để có 18 khiếu nại của khách hàng. Thực hiện chủ trương tái cơ cấu hệ thống tiêu thụ trong điều kiện thị trường cạnh tranh gay gắt đặc biệt về giá. Công ty thực hiện điều hành và quyết định chính sách linh hoạt trong sản xuất và tiêu thụ; các nhà phân phối cấp I đã có sự chia sẻ, cộng tác hiệu quả; các chi nhánh tiêu thụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ dần đi vào nề nếp, kết hợp tranh thủ cơ hội thị trường có nhu cầu giúp sản lượng sản xuất và tiêu thụ tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm 2014. Cụ thể là:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2014	KH 2015 (theo NQ ĐHĐCĐ 2015)	Thực hiện 2015	So với KH 2015 (%)	So với TH 2014 (%)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=6/5*	*8=6/4*
1	Giá trị SXCN	Tỷ đ	1.900	1.975	2.698,70	137	142
2	Thép cán SX	Tấn	487.359	530.000	721.495	136	148
3	Phôi thép SX	"	378.565	420.000	354.386	84	94
4	Gang lò cao SX	"	186.230	190.000	188.535	99	101
5	Tiêu thụ	"	477.417	530.000	681.511	129	143,6
6	* Tổng doanh thu	Tỷ đ	6.861	9.408	7.956,40	85	143
7	* Lợi nhuận	Tỷ đ	-20,69	100	87,053	87	
8	Nộp ngân sách	Tỷ đ	379,8	382	446,8	117	118
9	Lao động BQ	Người	5.593	5.593	5.413	97	97
10	Lương bình quân	Tr.đ	5,7	>5	6,5		

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

TT	Họ và Tên	Chức Danh	Ghi chú
1	Trần Văn Khâm	Tổng Giám đốc Công ty	Tổng Giám đốc Công ty đến 15/3/2015
2	Hoàng Ngọc Diệp	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty	Tổng Giám đốc Công ty từ 15/3/2015
3	Nguyễn Tiến Dũng	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty	
4	Phạm Hồng Quân	Phó Tổng Giám đốc Công ty	
5	Đỗ Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc Công ty	
6	Hoàng Danh Sơn	Kế Toán trưởng Công ty	

Ông Trần Văn Khâm - Tổng Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 15/01/1961
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Trung Thành - Thành Phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo
  Thạc Sỹ Quản trị kinh doanh
- Lý luận chính trị: Cử nhân
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh C
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 102.500 cổ phần

Quá trình công tác

04/1983 - 12/1985	Công nhân tiện - Phân xưởng cơ khí - Xưởng Cơ khí - Công ty Gang thép Thái Nguyên
01/1986 - 02/1988	Cán bộ kế hoạch - Xưởng cơ khí - Công ty Gang thép TN - Bí thư đoàn Xưởng cơ khí - Công ty Gang thép Thái Nguyên
03/1988 - 06/1998	Phó bí thư , Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Công ty Gang thép Thái Nguyên
07/1998 - 08/2000	Phó giám đốc , Phó bí thư , Bí thư Đảng uỷ Nhà máy

	Cơ khí gang thép Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/2000 -10/2003	Giám đốc Nhà máy cơ khí Gang thép - Công ty Gang thép Thái Nguyên
11/2003- 10/2007	Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh , Uỷ viên thường vụ Ban chấp hành Đảng bộ Công ty Gang thép Thái Nguyên
11/2007- 06/2009	Phó Tổng Giám đốc Công ty Gang thép Thái Nguyên
07/2009 – 04/2013	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
04/2013 - 11/12/2014	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
11/12/2014- 15/3/2015	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
15/3/2015 đến nay	Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Hoàng Ngọc Diệp - ủy viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 08/5/1966
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Trung Thành – Thành phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ Khí chế tạo, Cử nhân kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 71.800 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 42.612.826 cổ phần

Quá trình công tác

05/1990 - 02/1997	Công nhân sửa chữa Xưởng luyện thép Công ty Gang thép Thái Nguyên
03/1997 - 08/1999	Kỹ thuật viên kiêm Bí thư doàn thanh niên nhà máy Luyện thép Lưu Xá Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/1999 - 07/2002	Trưởng phòng cơ điện Nhà máy luyện thép Lưu Xá Công ty Gang thép Thái Nguyên
08/2002 - 12/2005	Phó Giám đốc Nhà máy Luyện thép Lưu Xá Công ty Gang thép Thái Nguyên

01/2006 - 06/2006	Phó Trưởng phòng Thiết kế và Quản lý thiết bị Công ty Gang thép Thái Nguyên
07/2006 - 06/2009	Trưởng phòng Thiết kế và Quản lý thiết bị Công ty Gang thép Thái Nguyên
07/2009 đến 14/3/2015	Uỷ viên Hội đồng Quản trị – Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
15/3/2015 đến nay	Uỷ viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Nguyễn Tiến Dũng - ủy viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 15/02/1981
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: P.204,CT3AX2 Bắc Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chương trình Min Ta-DH Swinburne
- Lý luận chính trị:
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

▪ Số cổ phần được ủy quyền đại diện kể từ ngày 18/3/2015:	25.000.000 cổ phần

Quá trình công tác

2000 đến 2004	Sinh viên Trường Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội
2004 đến 2005	Trợ lý kiểm toán viên Công ty Hợp danh kiểm toán Việt nam (CPA Việt Nam)
2005 đến 2007	Trợ lý kiểm toán viên Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (thành viên hãng kiểm toán Deloitte toàn cầu)
2007 đến 2011	Trưởng nhóm các nhóm kiểm toán Audit Senior Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (thành viên hãng kiểm toán Deloitte toàn cầu)
2011 đến 2012	Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Vinaconex - PVC (PVV)
2012 đến 10/12/2014	Phó phòng - Ban tài chính Kế toán Tổng công ty Dầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
10/12/2014 đến nay	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Phạm Hồng Quân – Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 24/5/1961
- Quốc tịch: Việt nam

- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Hương Sơn - Thành Phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện Kim, Kỹ sư quản trị doanh nghiệp
- Lý luận chính trị: Cao cấp chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh C
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 77.400 cổ phần

Quá trình công tác

1984 - 1987	Công nhân Luyện thép , kỹ thuật viên luyện thép Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
1987 - 1993	Trưởng phòng kỹ thuật công nghệ Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
1993 - 1999	Phó giám đốc Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
1999 - 09/2004	Trưởng phòng quản lý chất lượng sản phẩm và đo lường Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/2004 - 06/2009	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Gang thép Thái Nguyên
07/2009 - 04/2012	Uỷ viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
04/2012 - 04/2013	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
04/2013 - 11/12/2014	Uỷ viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
11/12/2014 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Đỗ Trung Kiên - Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 31/08/1962
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Đồng Quang – Thành phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện kim, Kỹ sư quản trị Doanh nghiệp, Cử nhân triết học
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 102.400 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần

Quá trình công tác

10/1984 – 10/1993	Kỹ sư luyện kim Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
10/1993 – 07/1994	Phó đốc công Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
07/1994 – 12/1996	Kỹ thuật viên phân xưởng, Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
01/1997 – 12/1999	Kỹ thuật viên Phòng kỹ thuật, Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
01/2000 – 08/2002	Bí thư Đảng ủy, Quản đốc phân xưởng luyện thép, Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
08/2002 – 03/2009	Phó bí thư Đảng ủy, Phó giám đốc Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
04/2009 – 02/2012	Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
02/2012 Đến nay	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Công ty, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Hoàng Danh Sơn – Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh: 14/04/1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Trưng Vương - Thành Phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: Sơ cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 10.100 cổ phần

Quá trình công tác

02/1989 – 07/1998	Nhân viên phòng Kế toán thống kê và tài chính Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng
08/1998 – 04/2000	Phó phòng Kế toán thống kê và tài chính Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng
05/2000 – 10/2004	Trưởng phòng Kế toán thống kê và tài chính Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng
10/2004 06/2009	Phó phòng Kế toán thống kê và tài chính Công ty Gang thép TN
07/2009 -02/2014	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
02/2014 đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Gang thép Thái

Nguyên

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

a) Ông Trần Văn Khâm

b) Ông Hoàng Ngọc Diệp

2.3. Chính sách đối với người lao động

2.3.1. Tổng số lao động: Tính đến 31/12/2015: 5.413 người;

2.3.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Công ty luôn chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Người lao động cũng được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.

Đơn giá tiền lương được xác định trên cơ sở hao phí thời gian lao động và theo quy định Nhà nước về thang bảng lương, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tổng quỹ tiền lương được xác định trên cơ sở đơn giá tiền lương và sản lượng sản phẩm.

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, đưa ra sáng kiến cải tiến kỹ thuật, phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

2.3.3. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ Công ty, Công ty được chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Mức chi trả cổ tức do HĐQT kiến nghị hàng năm và phải được ĐHĐCĐ chấp thuận phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật. HĐQT có thể quyết định mức chi trả cổ tức tạm thời.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Đối với Dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2: Công ty đã tập trung mọi nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ Dự án. Song do Tổng thầu MCC chưa ký phụ lục Hợp đồng lần thứ 9 gói thầu EPC số nên đã dừng thi công. Chủ đầu tư đang tích cực đàm phán với Tổng thầu MCC để tiếp tục triển khai Dự án đảm bảo tiến độ để hoàn thành đi vào sản xuất.

3.2. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính của các công ty con, công ty liên kết năm 2014:

Đối với các đơn vị cổ phần có vốn góp của Công ty, hầu hết các đơn vị đều gặp rất nhiều khó khăn, sản xuất kinh doanh không hiệu quả, thu nhập của người lao động bị giảm sút.

3.2.1. Công ty Cổ phần cơ khí Gang Thép
- Tổng doanh thu thuần: 206,261 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 0,849 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 3,82 triệu/người/tháng

3.2.2. Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Gang Thép
- Tổng doanh thu thuần: 131,846 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 1,607 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 5,6 triệu/người/tháng

3.2.3. Công ty Cổ phần Sửa chữa ô tô Gang Thép

Tạm dừng sản xuất

3.2.4. Công ty Cổ phần Vận tải Gang thép Thái Nguyên
- Tổng doanh thu thuần: 173,231 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 1,11 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 4,2 triệu/người/tháng

3.2.5. Công ty Cổ phần Tập đoàn Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên
- Tổng doanh thu thuần: 333,666 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 2,1 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 4,713 triệu/người/tháng

3.2.6. Công ty Cổ phần cán thép Thái Trung:
- Tổng doanh thu thuần: 434,706 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: -82,881 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 4,432 triệu/người/tháng

3.2.7. Công ty Cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Thái Trung:
Tạm dừng sản xuất

3.2.8. Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Phú Thọ: Tạm dừng sản xuất.

3.2.9. Công ty Cổ phần luyện Cán thép Gia Sàng: Tạm dừng sản xuất.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	9.507.535.716.055	10.998.711.796.756	16
Doanh thu thuần	6.848.194.962.611	7.899.336.873.348	15
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-81.976.119.056	63.326.190.646	177
Lợi nhuận khác	2.931.190.260	-3.198.571.265	-209
Lợi nhuận trước thuế	-78.900.880.440	60.127.619.381	176
Lợi nhuận sau thuế	-78.900.880.440	60.127.619.381	176
Tr.đó: - LNST của cổ đông thiểu số	*-58.210.538.737*	*-26.925.578.084*	-54
- LNST của Công ty mẹ	*-20.690.341.703*	*87.053.197.465*	521
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Lần)	0,697	0,9286	

(TSLĐ/Nợ ngắn hạn)			
- Hệ số thanh toán nhanh (Lần)	0,284	0,3841	
(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản (%)	79	76,36	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	422	323,06	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	4,26	3,756	
- Doanh thu thuần/tổng tài sản	72,03	71,82	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
- Hệ số LNST/DT thuần	-1,15	0,761	
- Hệ số LNST/Vốn CSH	-4,95	2,313	
- Hệ số LNST/Tổng tài sản	-0,83	0,547	
- Hệ số LN từ HĐKD/DT thuần	-1,20	0,80	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

1 Loại chứng khoán

- Loại chứng khoán đăng ký giao dịch: cổ phiếu phổ thông
- Vốn điều lệ tại thời điểm thành lập là: 1.840 tỷ đồng (Một ngàn tám trăm bốn mươi tỷ đồng chẵn).

2 Mệnh giá

- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

3 Cơ cấu sở hữu của TISCO

Hiện tại, với mức vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên là 2.840 tỷ VND, tổng số cổ phần là 284 triệu cổ phiếu. Dưới đây là chi tiết cơ cấu cổ đông của TISCO tại thời điểm chốt danh sach cổ đông ngày 29/02/2016:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	% trên VĐL
1	Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP	119.600.000	**42,11**
2	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	100.000.000	**35,21**
3	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	10.000.000	**3,52**
4	Cty TNHH THương mại và Du lịch Trung Dũng	32.100.000	**11,30**
5	5017 cổ đông khác	22.300.000	**7,853**
	Tổng của 5021 cổ đông	**284.000.000**	**100**

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2015, một năm tiếp tục khó khăn đối với các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp sản xuất thép, thị trường trầm lắng, cung vượt cầu, cạnh tranh gay gắt. Ban điều hành đã đề ra nhiều giải pháp quản lý, chỉ đạo, điều hành có hiệu quả, cùng với sự nỗ lực cố gắng và chia sẻ của CNVC-LĐ trong Công ty nên đã từng bước khắc phục khó khăn duy trì sản xuất, ổn định việc làm cho CNVC-LD. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty và thu nhập của người lao động.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản (số liệu báo cáo hợp nhất)

Khoản mục	2014	%	2015	%
A. Tài sản ngắn hạn	**2.575.672.632.255**	**27,09**	**3.953.859.372.644**	**35,95**
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	99.200.644.873	1,04	88.953.104.467	0,81
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0		1.000.000.000.000	9,09
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	823.786.623.827	8,66	504.184.220.256	4,58
4. Hàng tồn kho	1.596.321.864.049	16,79	2.318.180.301.604	21,08
5. Tài sản ngắn hạn khác	56.363.499.506	0,59	42.541.746.317	0,39
B. Tài sản dài hạn	**6.931.863.083.800**	**72,91**	**7.044.852.424.112**	**64,05**
1. Các khoản phải thu dài hạn	127.313.363.656	1,34	123.728.506.948	1,12
2. Tài sản cố định	2.139.029.094.465	22,50	2.174.674.029.702	19,77
- TSCĐ hữu hình	2.097.293.366.240	22,06	2.080.206.113.602	18,91
- TSCĐ vô hình	41.735.728.225	0,44	94.467.916.100	0,86
3. Chi phí XDCB dở dang	4.448.035.218.375	46,78	4.532.496.823.846	41,21
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	22.904.576.337	0,24	17.980.371.573	0,16
4.Tài sản dài hạn khác	194.580.830.967	2,05	195.972.692.043	1,78
Cộng tài sản	**9.507.535.716.055**	**100**	**10.998.711.796.756**	**100**

2.2. Tình hình nợ phải trả

Khoản mục	2014	%	2015	%
A. Nợ phải trả	**7.769.961.763.322**	**81,72**	**8.398.885.993.960**	**76,36**
I. Nợ ngắn hạn	**3.726.321.602.902**	**39,19**	**4.258.077.621.589**	**38,71**
1. Vay và nợ ngắn hạn	1.868.128.424.156	19,65	3.008.213.240.800	27,35
2. Phải trả người bán	1.095.503.970.558	11,52	580.378.880.406	5,28
3. Người mua trả tiền trước	10.602.418.962	0,11	27.827.933.012	0,25

4. Các khoản phải trả phải nộp khác	752.086.789.226	7,91	641.657.567.371	5,83
II. Nợ dài hạn	**4.043.640.160.420**	**42,53**	**4.140.808.372.371**	**37,65**
1. Vay và nợ dài hạn	3.894.416.101.083	40,96	3.805.329.635.062	34,60
2. Nợ dài hạn khác	149.224.059.337	1,57	335.478.737.309	3,05
B. Vốn chủ sở hữu	**1.737.573.952.733**	**18,28**	**2.599.825.802.796**	**23,64**
I. Vốn chủ sở hữu	**1.737.573.952.733**	**18,28**	**2.599.825.802.796**	**23,64**
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.840.000.000.000	19,35	2.840.000.000.000	25,82
2. Cổ phiếu quỹ	-41.070.000	0,00	-41.070.000	0,00
3. Lợi nhuận chưa phân phối	-196.236.432.093	-2,06	-187.830.614.485	-1,71
4. Chênh lệch tỷ giá	-9.989.699.091	-0,11	-93.990.228.076	-0,85
5. Nguồn quỹ khác	29.908.837.239	0,31	29.908.837.239	0,27
7. Lợi ích của cổ đông thiểu số	73.932.316.678	0,78	11.778.878.118	0,11
Cộng tài sản	**9.507.535.716.055**	**100**	**10.998.711.796.756**	**100**

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: không có

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Theo dự báo, kinh tế thế giới phục hồi chậm và tiềm ẩn nhiều rủi ro, liên kết kinh tế khu vực với nhiều Hiệp định thương mại tự do (FTA) được đẩy mạnh trong xu thế toàn cầu hóa, kinh tế trong nước tiếp tục hội nhập sâu rộng và cạnh tranh gay gắt hơn, đặc biệt sự gia nhập thị trường của thép Nga. Chính phủ sẽ thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt, kiểm soát tốt lạm phát, thực hiện các biện pháp phù hợp để tăng tổng cầu và hỗ trợ phát triển thị trường.

Đối với Công ty, bên cạnh những thuận lợi như công tác quản lý đã đi vào nề nếp, đội ngũ CNVC-LĐ có trình độ quản lý, chuyên môn, kỹ thuật đã được rèn luyện qua thực tế, có kinh nghiệm trong sản xuất và quản lý, kiên định trong hoàn cảnh khó khăn, thương hiệu thép TISCO được khách hàng tin dùng... Công ty phải triển khai đồng thời nhiều nhiệm vụ trọng tâm, trong đó quan trọng nhất là khởi động lại và đưa Dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2 vào sản xuất và đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Để thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, thiết thực lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp, đòi hỏi nỗ lực cố gắng phấn đấu và quyết tâm cao của đội ngũ CNVC-LĐ trong toàn Công ty.

4.1. Chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2016

- Giá trị SXCN: 2. 739 tỷ đồng
- Thép cán: 730.000 tấn
- Phôi thép: 360.000 tấn
- Gang lò cao: 215.000 tấn
- Cốc luyện kim sản xuất: 134.000 tấn
- Than mỡ chưa tuyển: 55.000 tấn
- Quặng sắt: 275.000 tấn
- Tiêu thụ thép cán: 730.000 tấn
- Tổng doanh thu: 7.519 tỷ đồng

- Nộp ngân sách (Thuế): 313 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 150 tỷ đồng
- Lương bình quân phấn đấu đạt trên 6 triệu đồng/người/tháng.
- Tổng số lao động: 5.500 người

4.2. Biện pháp chỉ đạo:

a) Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành

- Về công tác quản lý: Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác quản trị doanh nghiệp, tiếp tục rà soát hoàn thiện các quy chế quản lý như: Quy chế tài chính, mua sắm vật tư, nguyên liệu, phụ tùng phục vụ sản xuất đảm bảo tăng cường hiệu lực quản lý; thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các giải pháp về thực hành tiết kiệm, quyết liệt trong việc khoán toàn diện triệt để trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả của Công ty, tạo điều kiện tối đa để các đơn vị phát huy tốt thế mạnh trong sản xuất, tăng tính chủ động và phân rõ trách nhiệm cho các đơn vị và các phòng chức năng Công ty. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu lao động tổng thể đảm bảo tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả.

- Về công tác Kế hoạch kinh doanh: Chủ động nắm bắt và bám sát diễn biến thị trường thép thế giới và trong nước, phân tích, dự báo thị trường, đánh giá đối thủ cạnh tranh, đánh giá năng lực cạnh tranh của Công ty, xây dựng chiến lược kinh doanh và các giải pháp ứng phó thị trường thích hợp; đánh giá, lựa chọn các nhà cung cấp có đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu của Công ty để cân đối vật tư, nguyên liệu với mức dự trữ hợp lý trên nguyên tắc "*mua đuổi bán đuổi*". Tiếp tục rà soát cơ chế, xây dựng chính sách giá bán linh hoạt và được kiểm soát chặt chẽ; vận hành tốt hệ thống phân phối, tăng cường kiểm soát, hỗ trợ phát triển thị trường, nâng cao sản lượng tiêu thụ thép dự án, thép hình; tăng cường công tác phát triển, quảng bá thương hiệu, nâng cao vị thế và sức cạnh tranh của thương hiệu thép TISCO.

Tiếp tục rút kinh nghiệm củng cố hệ thống tiêu thụ, kịp thời sửa đổi bổ sung và hoàn thiện cơ chế, thực hiện thưởng phạt nghiêm túc đối với nhà phân phối vi phạm quy chế nhằm tạo sự bình đẳng giữa các đối tác trong hệ thống tiêu thụ, đáp ứng yêu cầu của thị trường. Phấn đấu tăng trưởng tiêu thụ, mở rộng thị trường bền vững. Tăng cường kiểm soát, hỗ trợ và phát triển thị trường, tăng cường quảng bá thương hiệu, tổ chức các hội nghị khách hàng khu vực. Có chính sách giá cả thị trường linh hoạt và được kiểm soát chặt chẽ. Cập nhật thông tin kịp thời, có sự chuẩn bị và xây dựng các phương án xử lý đối với việc cạnh tranh không lành mạnh của các nhà sản xuất thép khác. Xây dựng và triển khai phương án hỗ trợ phát triển thị trường miền Trung và Tây Bắc. Tập trung làm tốt công tác logistics, giảm thiểu chi phí vận chuyển kho bãi để tăng cường khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

- Về công tác kỹ thuật: Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp kỹ thuật, các đề tài nghiên cứu vào sản xuất; tăng cường rà soát các chỉ tiêu tiêu hao ở tất cả các khâu; kiểm soát tốt công nghệ hạn chế sự cố để giảm tiêu hao do chủ quan; rà soát lại công nghệ cán sản phẩm thép góc, thép chống lò nhằm giảm giá thành và ổn định chất lượng sản phẩm; đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, trong sản xuất. Tăng cường quản lý, kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật tư, nguyên liệu đầu vào, kiểm soát chất lượng sản phẩm theo đúng yêu cầu tác nghiệp, phát hiện kịp thời và ngăn chặn phòng ngừa không để lọt sản phẩm không đạt chất lượng ra thị trường; hướng dẫn, đôn đốc các chi nhánh thực hiện nghiêm túc việc kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị đo lường đã hết hạn. Nâng cao hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng và hệ thống quản lý môi trường theo ISO 9000 và 14000 trong toàn Công ty. Duy trì và nâng cao năng lực hệ thống phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn VILLAS 077. Chỉ đạo các chi nhánh thực

hiện nghiêm túc các quy định về ATVSLĐ-PCCN, bảo hộ lao động, bảo vệ môi trường, quan tâm thực hiện đầy đủ các chế độ về BHLĐ với người lao động theo đúng quy định; tăng cường kiểm tra và tự kiểm tra về BHLĐ không để xảy ra sự cố về thiết bị và tai nạn lao động nặng.

- Về công tác tài chính: Tiếp tục chủ động làm việc với các ngân hàng để huy động đủ vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển. Tăng cường hơn nữa việc kiểm tra, kiểm soát các chi phí, kiểm toán nội bộ, việc chấp hành các quy chế, quy định của Công ty; quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ, không để phát sinh công nợ khó dòi. Thực hiện tốt việc kiểm kê tài sản theo quy định 0h ngày 01/01/2016, 0h ngày 01/7/2016 cũng như việc lập các báo cáo tài chính. Chỉ đạo các chi nhánh thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.

- Về công tác Quản lý thiết bị: Chỉ đạo các đơn vị chủ động duy tu, bảo dưỡng thiết bị đảm bảo duy trì sản xuất ổn định, nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị. Thực hiện các hạng mục sửa chữa lớn đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng lưu trình quy định. Duy trì việc quyết toán sửa chữa thường xuyên sửa chữa tài sản cố định hàng quý tại các đơn vị. Nghiên cứu áp dụng các giải pháp tiết kiệm để giảm các chi phí về năng lượng trong sản xuất sau khi có kết quả thực hiện kiểm toán năng lượng tại các đơn vị.

b. Công tác Quản lý dự án và Đầu tư phát triển

- Đối với dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2: Xúc tiến đàm phán nhanh với Tổng thầu MCC ký được Phụ lục lần thứ 9 của Hợp đồng EPC số 1# để đẩy nhanh tiến độ Dự án. Lựa chọn nhà thầu phụ có đủ năng lực để ký hợp đồng thi công khi Dự án tái khởi động trở lại.

- Đối với các dự án đầu tư khác: Bám sát kế hoạch đầu tư năm 2016 để triển khai thực hiện có hiệu quả, đặc biệt quan tâm đến tiến độ và chất lượng của dự án.Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án dở dang; đôn đốc, giải quyết nhanh những vướng mắc phát sinh trong quá trình thi công, giám sát chặt chẽ các gói thầu đảm bảo chất lượng, có hiệu quả.

- Xây dựng và hoàn thiện các phương án quản lý sử dụng có hiệu quả đất đai và bất động sản của Công ty, xem xét các phương án quản lý có hiệu quả đối với Mỏ sắt và Cán thép Tuyên Quang, Mỏ quặc zít Phú Thọ.

c. Về công tác thu hồi công nợ khó đòi:

Tiếp tục bám sát các phương án và đề ra các biện pháp để thu hồi công nợ, không để phát sinh công nợ khó đòi. Tích cực cùng các cơ quan thi hành án để triển khai thực hiện việc thi hành án theo quyết định của tòa án, đặc biệt là đối với số công nợ của Công ty TNHH thương mại và du lịch Trung Dũng. Tiếp tục phối hợp với Công an tỉnh Thái Nguyên điều tra làm rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của một số cá nhân liên quan đến bán hàng tại Chi nhánh Quảng Ninh. Đồng thời, Công ty đã tích cực bám sát các cơ quan pháp luật như toà án, công an, viện kiểm sát để giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

d. Về chỉ đạo thực hiện các công tác khác:

- Tổ chức và hướng dẫn các đơn vị trong toàn Công ty chuyển đổi sang thang, bảng lương mới của Công ty và ký phụ lục hợp đồng lao động cho người lao động. Quan tâm, thực hiện tốt công tác lao động tiền lương, chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định. Quản lý chặt chẽ và nâng cao chất lượng đào tạo; tham mưu về công tác nhân sự, tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra quản lý lao động trong toàn Công ty.

- Nắm chắc diễn biến tình hình trật tự trị an khu vực, chủ động xây dựng phương án, kế hoạch tổ chức thực hiện đảm bảo an ninh trật tự khi Dự án giai đoạn 2 khởi động trở lại. Tăng cường đẩy mạnh các hoạt động tuần tra canh gác, kiểm tra, kiểm soát trên mặt bằng, các khu vực thi công dự án, các mỏ nguyên liệu, giám sát chặt chẽ người và các loại phương tiện, vật tư

hàng hóa ra vào nhà máy. Phối hợp bảo vệ an toàn cho người nước ngoài đang tạm trú và làm việc tại Công ty.

- Dẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng cháy chữa cháy, bổ sung hoàn thiện phương án chữa cháy tại chỗ; củng cố lực lượng và tổ chức huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy theo quy định. Triển khai thực hiện tốt công tác an ninh quốc phòng, quân sự địa phương theo chỉ đạo của cấp trên.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác văn thư lưu trữ, nghiệp vụ văn phòng, Thi đua khen thưởng tại Công ty và các đơn vị.

- Tổ chức phát động phong trào thi đua trong CNVC-LĐ với những mục tiêu cụ thể; tiếp tục tổ chức thao diễn kỹ thuật, thi chọn lao động giỏi lần thứ 47 đảm bảo thiết thực, có hiệu quả. Chăm lo sức khỏe, giám định y khoa, bệnh nghề cho người lao động; thực hiện các nội dung về xây dựng văn hoá doanh nghiệp theo kế hoạch đã đề ra. Duy trì tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hoá thể thao, tham quan, du lịch phù hợp. Tích cực tham gia các phong trào của địa phương, ủng hộ các hoạt động xã hội nhân đạo từ thiện.

- Duy trì tốt công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát; giải quyết, xử lý kịp thời, đúng thẩm quyền các vụ việc theo đơn thư khiếu nại tố cáo.

- Tăng cường và quyết liệt hơn nữa trong việc chỉ đạo và phối hợp giữa các phòng ban, chi nhánh; tiếp tục tranh thủ sự ủng hộ của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh Thái Nguyên và Tổng Công ty Thép Việt Nam, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước, phối hợp chặt chẽ với các công ty thuộc Hiệp hội Thép Việt Nam, các đơn vị trong ngành để có sự phối hợp tốt trong công tác tiêu thụ nhằm đảm bảo hiệu quả.

- Tiếp tục chỉ đạo người đại diện chính phần vốn tại các công ty con, công ty liên kết thực hiện nghiêm túc quy chế đã ban hành. Triển khai xây dựng và thực hiện phương án tái cơ cấu vốn tại các doanh nghiệp khác theo đúng yêu cầu đề ra.

- Chỉ đạo chuẩn bị tốt các nội dung để tổ chức thành công Hội nghị người lao động, Hội nghị khách hàng khách hàng, Đại hội cổ đông thường niên 2016 đảm bảo yêu cầu đề ra.

- Tiếp tục chỉ đạo người đại diện chính phần vốn tại các công ty con, công ty liên kết thực hiện nghiêm túc quy chế đã ban hành. Triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu vốn tại các doanh nghiệp khác theo đúng yêu cầu đề ra.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị

Năm 2015, IIội đồng quản trị đã ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, nghiêm túc tổ chức tốt các cuộc họp định kỳ, ban hành các Nghị quyết, Quyết định để định hướng cho Ban điều hành triển khai thực hiện quyết liệt mọi mặt SXKD, đầu tư phát triển của Công ty. Ngoài ra, thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản, trên cơ sở nhất trí thông qua để ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã sửa đổi bổ sung quy chế phù hợp với quy định hiện hành và thực tiễn của Công ty đảm bảo hiệu quả quản lý điều hành, đã ban hành **51** Nghị quyết, **21** Quyết định. Tập trung vào việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, đề ra mục tiêu, giải pháp quản lý chỉ đạo theo quý, năm và các công tác trọng tâm phải thông qua Hội đồng quản trị theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

2. Kết quả giám sát Ban điều hành

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Ban điều hành, một số đơn vị, phòng ban Công ty đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của Công ty và tuân thủ pháp luật. Đồng thời, bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các chủ trương, quyết sách nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ, cùng Ban điều hành tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác điều hành SXKD, đầu tư phát triển.

Công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Ban điều hành luôn hiệu quả và đảm bảo Ban diều hành thực hiện theo định hướng của Công ty. Ban điều hành Công ty đã có rất nhiều cố gắng nỗ lực, sáng tạo, triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; kiên quyết trong lãnh đạo, chỉ đạo và đề ra nhiều giải pháp đồng bộ trong công tác quản lý, điều hành nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

3. Đánh giá kết quả thực hiện chức trách của Hội đồng quản trị

Trước những khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, sự suy giảm phát triển kinh tế ở trong nước, những khó khăn của ngành Thép và những khó khăn nội tại Công ty gặp phải, Hội đồng quản trị đã chủ động nhận định, phân tích đúng tình hình, kịp thời đề ra các mục tiêu, định hướng phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, đề ra nhiều giải pháp quản lý, chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh có hiệu quả như: Khoán toàn diện cho các đơn vị, sản xuất thép chống lò cung cấp cho Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam, thực hiện tiêu thụ quặng sắt chưa có nhu cầu sử dụng, giải quyết vốn cho Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2, thực hiện tái cấu trúc các phòng ban Công ty và Ban quản lý dự án giai đoạn 2... chính vì vậy, Công ty đã vượt qua những khó khăn, thách thức, duy trì sản xuất ổn định, sản xuất kinh doanh tăng trưởng, có hiệu quả, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động; quan tâm các hoạt động văn hóa thể thao, nhân đạo từ thiện; nội bộ đoàn kết thống nhất, trật tự an ninh được giữ vững.

4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

1. Trên cơ sở chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2014 đến 2020, tầm nhìn đến năm 2025 và các mục tiêu định hướng của Công ty đến năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2014-2019 biểu quyết thông qua. Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, định hướng của Công ty. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm soát, quản lý vốn và người đại diện của Công ty tại các doanh nghiệp khác.

2. Tiếp tục bám sát, theo dõi sát sao diễn biến tình hình kinh tế trong nước, quốc tế và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chủ động phân tích nắm bắt tình hình để có những nhận định, đánh giá đúng đắn, từ đó kịp thời đưa ra những quyết sách, các biện pháp quản lý, chỉ đạo phù hợp, định hướng cho Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất.

3. Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị cho phù hợp với tình hình thực tế, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, đồng thời tiếp tục duy trì tổ chức chế độ họp theo đúng quy định.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Chức vụ điều hành	Ghi chú
1	Nguyễn Quốc Huy	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	
2	Vũ Bá Ổn	Phó Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	
5	Hoàng Ngọc Diệp	Ủy viên HĐQT	Tổng Giám đốc	
7	Đinh Quốc Thái	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	
8	Nguyễn Tiến Dũng	Ủy viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	
9	Vũ Hoàng Long	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	
10	Đoàn Mạnh Trung	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	

1.2. Giới thiệu các thành viên Hội đồng quản trị

Ông: Hoàng Ngọc Diệp - Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc (xem phần Ban điều hành).

Ông Nguyễn Tiến Dũng - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc (xem phần Ban điều hành).

Ông Nguyễn Quốc Huy - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 24/12/1967
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Nhà số 32, ngõ 84, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Cử nhân QTKD, Thạc sỹ QTKD
- Lý luận chính trị:
- Ngoại ngữ Anh C
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 50.000.000 cổ phần

Quá trình công tác

8/1985 - 4/1988	Bộ đội tại Quân đoàn 3
1988 - 1991	Học tại Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội
02/1992- 7/2006	Làm việc tại Công ty Kiểm toán Việt Nam: 4/1994 Bổ nhiệm Phó trưởng phòng 4/1996 Bổ nhiệm Trưởng phòng 6/1998 Bổ nhiệm Phó Giám đốc Năm 2000 Phó Bí thư Đảng bộ Công ty Kiểm toán Việt Nam
8/2006 - 6/2010	Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban Kiểm soát TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
7/2010 - 11/01/2011	Ủy viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

11/01/2011 - 7/2014	Ủy viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
8/2014 - 11/12/2014	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
11/12/2014 - đến nay	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Vũ Bá Ổn – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 26/03/1958
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Số 6, ngõ 658 Trương Định – Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí động lực
- Lý luận chính trị: Cao Cấp
- Ngoại ngữ
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 42.612.826 cổ phần

Quá trình công tác

10/1985 - 11/1985	Kỹ sư phòng kỹ thuật, Liên hiệp cung ứng vật tư Khu vực IV, Bí thư Đoàn Thanh niên Liên hiệp
10/1985 - 11/1987	Kỹ sư phòng Kỹ thuật – QLK, Công ty vật tư thứ liệu TW
12/1987 - 06/1988	Phó Phòng Kỹ thuật – QLK, Công ty vật tư thứ liệu TW
07/1988 - 06/1999	Trưởng Phòng Tổ chức HC, Công ty vật tư thứ liệu Hà Nội
07/1999 - 03/2004	Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc, Chủ tịch công đoàn Công ty KD thép và vật tư Hà Nội (Sau là Công ty kim khí Hà Nội); Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Khối công nghiệp Hà Nội; Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Tổng Công ty Thép Việt Nam
04/2004 - 02/2006	Chánh Văn phòng Tổng công ty Thép Việt Nam; Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Tổng công ty Thép Việt Nam
03/2006 - 04/2007	Ủy viên Ban cán sự Đảng Tổng công ty; Phó bí thư Đảng ủy Cơ quan Tổng công ty; Trưởng Phòng Tổ chức lao động Tổng công ty Thép Việt Nam
05/2007- 08/2011	Ủy viên Ban thường vụ, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Đảng ủy, Ủy viên Ban thường vụ Công đoàn, Phó Tổng Giám đốc, Phó bí thư Thường trực Đảng ủy Tổng công ty Thép Việt Nam -CTCP
08/11 – đến nay	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng

	quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP
04/2012 – 11/12/2014	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
11/12/2014 – đến nay	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP kiêm Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Đinh Quốc Thái - Ủy viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 29/04/1963
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Tày
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Số 178, Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật gia công vật liệu
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Ngoại ngữ Tiếng Anh
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 34.374.348 cổ phần.

Quá trình công tác

12/1984 - 10/1985	Công nhân Phân xưởng cán thép, Nhà máy luyện cán thép Gia Sàng
10/1985 - 12/1991	Kỹ sư Nhà máy luyện cán thép Gia Sàng; Phó Bí thư đoàn nhà máy
04/1989 - 11/1989	Thực tập sinh tại Krivorozhstal, Ucraina (Liên Xô cũ)
01/1992 - 08/1994	Kỹ sư Phòng kỹ thuật, Công ty Gang thép Thái Nguyên
08/1994 - 01/1996	Phó Tổng giám đốc Công ty liên doanh sản xuất Thép Vinausteel
01/1996 - 04/2000	Phó Tổng giám đốc, Phó bí thư chi bộ, Chủ tịch Hội liên hiệp thanh niên Công ty liên doanh sản xuất Thép Vinausteel
04/2000 - 03/2005	Phó Tổng giám đốc, Bí thư chi bộ Công ty ty liên doanh sản xuất Thép Vinausteel; Phó Chủ tịch Hội Doanh nghiệp trẻ thành phố Hải Phòng (2000-2003)
04/2005 - 02/2006	Phó Trưởng phòng Đầu tư phát triển Tổng Công ty thép Việt Nam
03/2006 - 06/2008	Phó Chánh Văn phòng; trợ lý Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thép Việt Nam
07/2008 - 08/2010	Chánh Văn phòng Tổng Công ty Thép Việt Nam; Bí

	thư chi bộ Văn phòng(từ 10/2008)
12/2009 - 09/2010	Ủy viên Hội đồng thành viên Công ty THHH NatsteelVina (kiêm nhiệm)
09/2010 - 10/2012	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty THHH NatsteelVina (kiêm nhiệm)
09/2010 - 09/2011	Trưởng Phòng kỹ thuật An toàn lao động Tổng Công ty Thép Việt Nam
10/2011 - 10/2012	Bí thư chi bộ, Trưởng phòng Tổ chức lao động Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP
11/2012 - 01/2014	Bí thư chi bộ, Trưởng Ban nhân sự Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP
08/2012 - Đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty liên doanh sản xuất thép Vinausteel (kiêm nhiệm)
01/2014 - Đến nay	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Vũ Hoàng Long - Ủy viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 15/01/1982
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Tày
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Số 2, Ngõ 283/2 Trần Khát Chân, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng trường ĐH Xây dựng; Thạc sỹ chuyên ngành quản lý dự án tại trường ĐH Central Lancashire, Anh; Thạc sỹ MBS tại Trường ĐH Northeentral, Mỹ
- Lý luận chính trị:
- Ngoại ngữ IELTS 6.5
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện kể từ ngày 18/3/2015: 25.000.000 cổ phần

Quá trình công tác

11/2007	Nhân viên, Công ty Cổ phần Đầu tư và thương mại xây dựng giao thông I (Trico)
11/2007 - 02/8/2011	Chuyên viên Ban Đầu tư, SCIC
03/8/2011 - 14/01/2013	Phó trưởng Ban Đầu tư 5, SCIC
15/01/2013 - 21/10/2013	Phó trưởng Ban, phụ trách Ban Đầu tư 5, SCIC
22/10/2013 - 25/11/2014	Phó trưởng ban ĐTKD, SCIC
25/11/2014 - đến nay	Phó Trưởng ban Phụ trách Ban ĐTKD, SCIC

11/12/2014 - đến nay	Kiêm Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Đoàn Mạnh Trung - ủy viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 03/01/1988
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: 31 Lương Ngọc Quyến, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 32.100.000 cổ phần

Quá trình công tác

2008 đến 2013	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung
2013 đến 2015	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm phó Tổng Giám đốc Tafi chính Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung
01/01/2015 đến nay	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ Phần Gang thép Thái Nguyên

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã ban hành quy chế hoạt động; làm việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thực hiện nghiêm túc Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật hiện hành. Trong năm đã tổ chức được 6 cuộc họp, ngoài ra các công việc khác theo quy định cần phải thông qua Hội đồng quản trị đều được tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để ban hành các nghị quyết, quyết định. Các thành viên đã thường xuyên trao đổi thông tin, bàn bạc đề ra định hướng phát triển Công ty, các giải pháp trong quản lý, chỉ đạo để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra.

- Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện việc giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc theo Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của HĐQT.

- HĐQT luôn theo dõi, giám sát Ban Tổng Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các hoạt động điều hành khác; đồng thời có các định hướng chỉ đạo kịp thời đối với việc quản lý và điều hành của Ban Tổng giám đốc nhằm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Quốc Huy	Chủ tịch HĐQT	6	100	
2	Ông Vũ Bá Ổn	Phó Chủ tịch HĐQT	6	100	
3	Ông Hoàng Ngọc Diệp	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	6	100	
4	Ông Đinh Quốc Thái	Thành viên HĐQT	6	100	
5	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	6	100	
6	Ông Vũ Hoàng Long	Thành viên HĐQT	5	84	Do bận công tác, nên cuộc họp HĐQT ngày 02/4/2015 đã ủy quyền cho ông Nguyễn Quốc Huy biểu quyết thay
7	Ông Đoàn Mạnh Trung	Thành viên HĐQT	6	100	

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

2.1. Danh sách Ban kiểm soát

Họ và Tên	Chức vụ
1 Trần Mạnh Hữu	Trưởng ban
2 Trần Anh Dũng	Thành viên
3 Đoàn Thị Thu Huyền	Thành viên
4 Nguyễn Lan Hương	Thành viên
5 Nguyễn Đức Huy	Thành viên

2.2. Giới thiệu các thành viên Ban kiểm soát

Ông Trần Mạnh Hữu – Trưởng Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 01/11/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Căn hộ 1404, Đơn nguyên 3, tòa nhà 15-17, Ngọc Khánh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính tín dụng
- Lý luận chính trị:
- Trình độ Ngoại ngữ Anh C
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0

Quá trình công tác

2001 - 8/2002	Chuyên viên, phòng Tài chính kế toán, Tổng Công ty Máy và Phụ tùng
9/2002 - 8/2003	Trưởng phòng Tài chính kế toán, Xí nghiệp Sản xuất kinh doanh ống thép Machino
9/2003 - 7/2004	Chuyên viên, phòng Tài chính kế toán, Công ty Máy và Phụ tùng
8/2004 - 8/2008	Thanh tra viên, Thanh tra Bộ, Bộ thương mại(Bộ Công thương)
9/2008 - 8/2010	Chuyên viên, thành viên, Ban kiểm soát, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
8/2010 - 02/2011	Chuyên viên, Ban Quản lý rủi ro, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
02/2011 - 4/2012	Chuyên viên, Văn phòng Điều hành, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
4/2012 - 01/01/2014	Phó Trưởng Ban Tài chính kế toán, Tổng Công ty Dầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước Biệt phái công tác tại Công ty Cổ phần xi măng Cẩm Phả (Chức vụ: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc)
01/2014 - đến nay	Phó trưởng ban Quản lý rủi ro, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
11/12/2014 - đến nay	Phó trưởng ban Quản lý rủi ro, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước kiêm trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Trần Anh Dũng – Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 25/12/1967
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Tày
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Phan Đình Phùng - Thành Phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- Lý luận chính trị: Trung cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác

04/1993 – 04/1999	Nhân viên phòng Kế toán Thống kê và Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
05/1999 – 07/2002	Tổ trưởng tổ Tài chính - phòng Kế toán Thống kê và Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
08/2002 – 11/2002	Trưởng phòng Kế toán Trung tâm hợp tác Lao động với nước ngoài - Tổng công ty Thép Việt Nam
11/2002 – 02/2003	Nhân viên phòng Kế toán Thống kê và Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
03/2003 -10/2003	Trưởng phòng kế toán Nhà máy cán thép Thái Nguyên
11/2003 – 6/2009	Tổ trưởng tổ Kiểm toán Nội bộ - phòng Kế toán Thống kê và Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
7/2009 – 4/2013	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty CP Gang thép Thái Nguyên
4/2012 – 7/2013	Trưởng phòng KT TK& TC Chi nhánh Cty CP Gang thép TN Nhà máy luyện Gang 2
8/2013 – 4/2014	Phó phòng Kế toán TK & TC Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
4/2014 – 11/2014	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP gang thép TN
11/2014 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Nguyễn Đức Huy - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 03/10/1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Đống Đa, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Trình độ ngoại ngữ Anh C
- Lý luận chính trị:
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác

7/2002 – 3/2007	Công tác tại Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam(IDICO)

4/2007 - đến nay	Chuyên viên, Ban tài chính kế toán, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
11/12/2014 - đến nay	Chuyên viên, Ban tài chính kế toán, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước kiêm Ủy viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Bà Đoàn Thị Thu Huyền – Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 23/11/1986
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Hàng Buồm – Hoàn Kiếm – Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Ngoại ngữ Anh B
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác

1/2006 đến nay	Nhân viên phòng Kế toán Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Du lịch Trung Dũng
7/2009 đến nay	Thành viên không chuyên trách Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Bà Nguyễn Lan Hương – Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 11/04/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 28, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: Trung cấp
- Ngoại ngữ Tiếng Anh B
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác

1992- 03/1996	Sinh viên Trường Đại học Thương mại
10/1996 – 04/2003	Nhân viên phòng kế toán, Công ty gạch ngói Cao Ngạn

05/2003 – 11/2004	Nhân viên thống kê Phân xưởng Sửa chữa cơ điện, Xí Nghiệp Năng Lượng, Công ty Gang thép Thái Nguyên
12/2004 – 04/2012	Nhân viên Phòng kế toán, Xí Nghiệp Năng Lượng, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
04/2012 – đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2015, được sự hỗ trợ và phối hợp từ HĐQT, Ban Điều hành Công ty, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát việc tuân thủ các qui định của pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, nghị quyết của đại hội đồng cổ đông trong việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư như:

- Tham gia các cuộc họp của hội đồng quản trị và một số cuộc họp của ban điều hành, giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Kiểm tra, thẩm định báo cáo Tài chính năm 2015 nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán.

- Giám sát việcthực thi pháp luật và thực hiện các qui chế, qui định mà Công ty đã ban hành.

- Xem xét trình tự thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với qui định của pháp luật và điều lệ của Công ty đối với các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản lý điều hành.

- Thực hiện một số cuộc kiểm tra đánh giá các qui trình trọng yếu của Công ty như: Mua vật tư hàng hóa, thuê dịch vụ; quản lý vật tư hàng hóa, công nợ, chi phí tại Công ty và một số đơn vị trực thuộc, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót. Từ đó đề xuất có ý kiến trực tiếp với Hội đồng quản trị và Ban đều hành.

- Phối hợp với phòng Tài chính Kế toán Công ty tiến hành Kiểm tra kiểm toán một số đơn vị thành viên.

- Trong qúa trình thực hiện nhiệm vụ của mình ban kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát năm 2015

	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TỔNG THU NHẬP		TỔNG THU NHẬP	GHI CHÚ
			LƯƠNG + THƯỞNG	THÙ LAO HĐQT		
A	*B*	*1=2+3*	*2*	*3*	*4=5+6+7*	*10*
1	Trần Văn Khâm	Tổng Giám đốc- Bí thư Đảng ủy	283.500.000		283.500.000	TGĐ đến 15/3/2015
2	Hoàng Ngọc Diệp	UV Hội đồng quản trị - TGĐ	304.500.000		304.500.000	TGĐ từ 15/3/2015
3	Nguyễn Tiến Dũng	UV Hội đồng quản trị - PTGĐ	276.000.000		276.000.000	
4	Đinh Quốc Thái	Ủy viên HĐQT chuyên trách	276.000.000		276.000.000	
5	Phạm Hồng Quân	Phó Tổng Giám đốc	276.000.000		276.000.000	
6	Đỗ Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc	276.000.000		276.000.000	
7	Nguyễn Chí Dũng	Bí thư Đảng ủy	46.000.000		46.000.000	Bí thư Đảng ủy hết T2/2015
8	Nguyễn Quốc Huy	Chủ tịch Hội đồng quản trị		60.000.000	60.000.000	
9	Vũ Bá ổn	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị		54.000.000	54.000.000	
10	Vũ Hoàng Long	UV Hội đồng quản trị		48.000.000	48.000.000	
11	Đoàn Mạnh Trung	UV Hội đồng quản trị		48.000.000	48.000.000	
12	Hoàng Danh Sơn	Kế toán trưởng	252.000.000		252.000.000	
13	Trần Mạnh Hữu	TB Kiểm soát		48.000.000	48.000.000	
14	Trần Anh Dũng	TB Kiểm soát	180.000.000		180.000.000	
15	Nguyễn Lan Hương	UV Ban kiểm soát	180.000.000		180.000.000	
16	Nguyễn Đức Huy	UV Ban kiểm soát		36.000.000	36.000.000	
17	Đoàn Thu Huyền	UV Ban kiểm soát		36.000.000	36.000.000	
Tổng cộng:			**2.350.000.000**	**330.000.000**	**2.680.000.000**	

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH: (có Báo cáo đính kèm)

Hoặc xem chi tiết tại Mục Quan hệ cổ đông, địa chỉ: www.tisco.com.vn./.

Nơi nhận:
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước (b/c);
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội(b/c);
- Các UV HĐQT;
- Tổng Giám đốc, Các Phó TGĐ;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, VP (K.15b).

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN

Hoàng Ngọc Diệp